

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Cơ quan của Tổng Liên đoàn Lao Động Việt-nam

NGUYỄN BÌNH

CÁC BẠN TÌM ĐỌC:

HỒ CHỦ TỊCH VỚI LAO ĐỘNG

*Gồm những bài nói chuyện,
những lời chỉ bảo ân cần của
Người, khi Người đi thăm các
xí nghiệp, công trường, hầm
mỏ, cơ quan v.v...*

NHỮNG NÉT SƠ LƯỢC LỊCH SỬ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CÔNG ĐOÀN VIỆT - NAM

HOÀNG QUỐC VIỆT

NGỌN LỬA MỚI NHEN

Chuyện thơ về đồng chí Trần Phú
NGUYỄN BÌNH

NHỮNG NGƯỜI MỞ LỐI

*Chuyện 3 chiến sĩ cộng sản
trụ tù đất Hồng Lô*
TRƯỜNG SƠN

NGỌN LỬA MỚI NHEN

CHUYỆN THƠ
VỀ

Đồng chí TRẦN PHÚ

*Kính tặng Điện. Bộ tang Cách mạng
nhóm Đại hội Đảng lần thứ Ba*

Nguyễn Bình



Sách bán tại các hiệu sách, tổ hợp tác, lưu động các tỉnh

GIÁ: 0đ.20

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

1960

8H
Đ-313AG

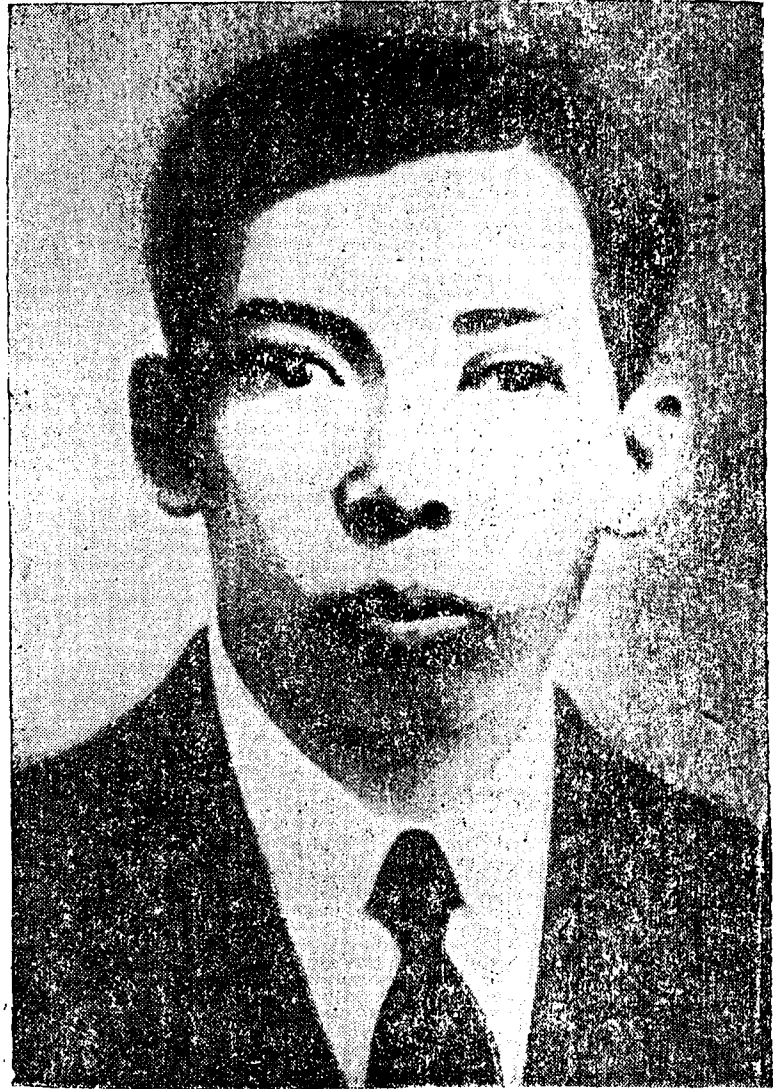
NGUYỄN ĐÌNH

NGỌN LỬA MỚI NHIÊN

THƠ KÈ CHUYỆN ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ
NGƯỜI TỔNG BÍ THƯ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

65
U. 4112

© 1960
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG



« HÃY GIỮ VỮNG CHÍ KHÍ CHIẾN ĐẤU »

TRẦN PHÚ

Lời nói đầu

Đề chào mừng Đại hội lần thứ ba Đảng Lao động Việt-nam, chúng tôi cho in tập «NGỌN LỬA MÔI NHEN» của Nguyễn Đình.

Đây là cuộc đời của đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, kể lại bằng thơ. Sau ba mươi năm đấu tranh quang vinh, chưa bao giờ Đảng ta và Dân tộc ta lớn mạnh như ngày nay. Nhân dịp vui mừng này, nghĩ lại những ngày gian khổ và vẻ vang buổi đầu, ôn lại hình ảnh của một trong những chiến sĩ Cộng sản vĩ đại nhất của Đảng và của Dân tộc là việc làm có ý nghĩa. Được sự giúp đỡ quý giá của gia đình đồng chí Trần Phú, nhất là của nhiều cán bộ hoạt động lúc bấy giờ bên cạnh người lãnh tụ trẻ tuổi đó, Nguyễn Đình đã cố gắng đem tất cả nhiệt tình sáng tác tập kể chuyện bằng thơ này để nêu lại cho chúng ta tấm gương sáng đời đời của

đồng chí Trần Phú — một trong những vị
lãnh tụ sáng suốt và anh dũng của giai cấp
công nhân.

Chúng tôi xin vui mừng giới thiệu với
các bạn «Ngon lửa mới nhen» và mong
được sự giúp đỡ xây dựng của các bạn, để
khi tái bản, quyển sách sẽ được đầy đủ và
chính xác hơn nữa.

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

TUỔI THƠ ĐEN TỐI

Năm mười năm trước,
Thời Pháp thuộc,
Quảng-ngãi, bên đường mé cửa Tây,
Dưới bóng vông đồng che quán nước, (1)
Kìa ai lững lẽ vốc khô gày !
Mùi nhang phảng phất đầu đầy
Máu hoa phượng vĩ đỏ đầy khăn tang.
Tiếng ve dặng dặc kêu rang
Một bày con dại quây quần chờ cơm,
Bà hàng vừa đến mấy hôm
Mà sao lắm khách chằm nom, hỏi chào ?
Chuyện bà quán, ai nào chẳng biết,
Chồng mới vừa tuần tiết tuần qua,
Đời không vương bả vịnh hoa
Tiếng lờm ngáo ngạt, gần xa lưu truyền
Rằng có vị giải nguyên Trần-Phổ
Trọn đạo người giáo thụ Phú-gên,
Bỗng đâu có lệnh qua trên
Bắt lên chức huyện giữ quyền trị dân !
Huyện ~~đó~~ ^{đó} được ^{chó} bán chân còn ướt,
Tây đã về bắt buộc mộ binh
Dùng đem trấn áp dân lành
Chống sưu kh ất thuế, Thượng Kinh khắp miền.

(1) Vông đồng : một loại cây ngô-đồng.

Thù cướp nước lòng riêng oán ghét
 Nữ giúp Tây đi giết đồng bào !
 Suốt đêm nghĩ trắng mái đầu
Sáng ra treo cổ rường cao công đường !
 Nhà tan nát, quê hương với với
 Tay, một bầu con dại mồ côi
 Yếu nghèo không sức chăm nuôi
Góc thành quán nước, mẹ ngồi ôm con.
 Trong sáu trẻ đau buồn mất bố,
 Lệ cảm hồn, Trần Phú từng rơi,
 Tuổi thơ đang tuổi đùa chơi
Phú đã sớm phải nếm mùi đau thương !
 Rồi mẹ lại suốt vàng khuất bóng
 Quán chè xanh mái trống, mời trơ.
 Đàn gà mất mẹ, bơ vơ
Đạt trời mỗi trẻ sống nhờ mỗi nơi.
 Trần Phú được chú nuôi qua bữa
 Rồi theo chân chị cả vu quy (1)
 Mái trường Quảng-trị từ đây
Lại thêm một trẻ mình gầy xác ve.
 Manh nón rách nghiêng che nắng hạ,
 Tàu chuối non chống trả mưa đông,
 Khổ đau càng nấu càng nung
Đức tài càng tỏ con dòng Văn thân.

CÂU HỌC TRÒ YẾU NƯỚC

Yếu giọt máu họ Trần đỏ thấm,
 Nghĩa bà con càng ấm tay vun.
 Khó nghèo không bỏ cái khôn
Phú vào Quốc học tiếng đồn càng xa :

(1) Về nhà chồng

Cậu trò bé mẹ cha sớm mất,
 Nét buồn đau trên mặt còn in,
 Nhưng trong ánh mắt, khi nhìn,
Đôi ngươi có lệch, niềm tin vẫn tròn.
 Miệng sớm ngậm bồ hòn đắng ngắt
 Trên đôi môi thừa thớt nụ cười.
 Nỗi danh học giỏi hơn người,
 Nhưng sao lặng lẽ ít lời đùa vui?
 Càng đến lớp nụ cười càng vắng,
 Anh thường ngồi trầm lặng nghĩ suy.
 Nóng tai những giọng khinh khi :
« An nam giống bần », dăm tày luôn mồm ;
 Lại phải học « nước Gôn (1) Tở quốc » (!)
 Lại phải khen « công đức thực dân » (!)
 Thù nhà càng đốt tinh thần,
Trong mơ thường thấy phụ thân chau mày.
 Dạy toán có thằng Tây thô bạo
 Giống cón đồ tên lão Duy-boà (2)
 Học sinh thường bị đánh la,
 Cái thân nô lệ có ra cái gì !
 Cách mạng Pháp từng khi nghe giảng
 Lời một nơi, thực trạng một nơi.
 Không tin « mẫu quốc » kia rồi,
Gặp tay thô bạo càng sôi căm hờn.
 Lòng phẫn uất lại càng phẫn uất
 Liền hô hào cả lớp Tam niên.
 Tiếng hô Trần Phú, nổi lên,
Bạn bè nhất loạt bốn bên bỏ trường.
 Giữa núi Ngự rừng thông lặng ngắt,
 Giữa sông Hương dòng nước lờ đờ,

(1) Gaule, tên nước Pháp ngày xưa (2) Dubois.

Bỗng vang tiếng sét bất ngờ
 Thúc bao đầu óc mơ màng màng.
 Luồng gió mới thổi tràn thành Huế,
 Đất thần kinh bạn trẻ xôn xao,
 Tây đăm hốt hoảng lao nhao
 Cố tìm cách chặn phong trào đang lên
 Chúng gồm mặt gồm lên Trần-Phú,
 Đánh phải vờ phủ dụ xuê xoa:
 Từ nay đối xử ôn hòa
 Những trò đánh đập chửi la xin chừa.
 Kết quả đó tuy chưa là mấy
 Nhưng nước dâng bờ bãi phải nao.
 Thanh niên đã dạy phong trào,
 Tinh thần ái quốc, để nào chặn ngán.

ANH GIÁO CÁCH MẠNG

Sau bất khóa cuối năm hăm một (1921),
 Lòng học sinh ngày một nâng cao.
 Thành chung đồ nhất năm sau,
 Phú vừa mười chín đạt dào nhựa xuân.
 Nhờ vào mặt thực dân như nước
 Dem lợi danh mua chuộc lòng người,
 Anh không làm cá tham mồi,
 Bỏ trường, đi dạy làm nơi tuyên truyền.
 Theo gương của « Đông kinh Nghĩa thực »
 Nói nghiệp cha, đánh thừ đầu xanh.
 Thế là lớp lớp học sinh
 Bao nhiêu hạt giống được anh uơm trồng.
 Trường tiểu học phổ thông từ ấy,
 Trẻ thành Vinh chớm thấy chân trời.

Giở trang Quốc sử sáng ngời
 Đã nghe văng vẳng những lời nước non.
 Văn thơ cổ gọi hồn ái quốc,
 Bài địa dư tả nước non nhà,
 Ngụ ngôn vạch lẽ chính tà,
 Chuyện vui mỉa giặc, lời ca quật cường.
 Buổi du ngoạn tìm phương pháp mới
 Thành « Lục niên » (1) anh gọi chuyện xưa:
 Lam sơn hùng khí còn lưu, (2)
 Vết như Trương-phụ nhục chưa dễ mờ.
 Cảnh hùng vĩ Mai hồ, Linh cảm (3)
 Bóng Đình-Phùng thấp thoáng ngàn thông;
 Rủ thành đội tiếng xung phong,
 Trò chơi diệt địch nước lòng học sinh.
 Từ thầy Phú, nhiệt tình yêu nước
 Đã truyền vào đầu óc thiếu niên.
 Học sinh giác ngộ, nhiều em
 Làm văn đã biết gửi niềm nước non:
 Nào : « Dân Việt mỗi mòn khó héo
 Khó mòn như guốc kéo dưới chân ».
 Nào : « Con trâu vẫn lợi đàn
 Còn hơn những bọn bất nhân hại nòi... »
 Gương Trần Phú sáng soi hồn trẻ,
 Đã nâng cao chí khí học sinh.
 Quan quyền cũng chẳng giám khinh,
 Cả viên đốc học lép mình nhiều phen.
 Mầm ái quốc đầu tiên gieo rắc

(1) Nơi Lê lợi đánh giặc Minh trong 6 năm trời.
 (2) Lưu: còn lại, còn thừa.
 (3) Nơi phát sinh Phan-đình-Phùng và cũng nơi đây, tên đại việt gian Nguyễn-Thần đã đổi xác vị lãnh tụ yêu nước ấy, lấy tro trộn thuốc súng, bắn xuống sông Linh-cảm.
 (Nơi này còn gọi là Tùng Lũh, vì trồng nhiều thông).

Trưởng thành nơi xóm hạt tinh thần.
Nhưng trong trường học thực dân,
Gạn trong lòng đục cũng ngăn ấy thời.
Anh lại quyết tìm nơi xa rộng
Cơ sở cho hoạt động ngày mai.
Sang Lào, khoác gói lên vai,
Anh lao vào hẳn cuộc đời công nhân.
Áo công nhân trên thân chưa bạc
Sốt rét rừng quàng mắt đã xanh,
Khỏe lên, ốm xuống nhiều lần
Nửa năm bệnh tật theo anh dày vò.
Thân phờ phạc, ốm o mòn mỏi,
Tây chủ còn ngại gói năm xương
Đuổi đi cướp cả đồng lương
Thành Vinh, anh lại tìm đường về quê.

LỚN LÊN VỚI PHONG TRÀO

Anh về quê cuối hè năm ấy
Khắp Bắc Nam đã thấy xôn xao.
Năm trong bề cả phong trào
Niềm tin tràn đến, bệnh đau lui dần.
Đêm bớt lạnh, núi ngàn chớm tỏ
Phía chân trời đã lộ bình minh.
Thù nhà chửi mái tóc xanh,
Trong tim bằng động bóng hình nước non :
Nhớ lại cảnh sớm hôm quy tụ
Quanh « ông già bến Ngự » lệnh đanh :
Băng tang ủ dột đồng xanh,
Nhớ cùng truy điệu hồn linh Tây Hồ ;
Mơ vọi vọi màu cờ giải phóng,
Mơ toàn dân phá cổng lao tù,

Biên thù mơ ánh trăng lu ;
Đầu xanh cùng bạn đồng du đi về...
Bao bóng nước, hình què xao xuyến
Suốt canh trường lưu luyến chiêm bao.
Bắc Nam đồng chí ra, vào
Thăm thì đêm vắng, rạt rào niềm tin.
Cũng có lúc giạt mình tỉnh giấc,
Nhớ cha xưa, nước mắt khôn cầm.
Ngắm xem « Bản án thực dân » (1)
Lửa thù càng hực, tinh thần càng sôi.
Cũng có lúc sau lời bàn bạc
Phủ ồm Hà huy Tập (2) thở than.
Đau lòng nước mắt nhà tan,
Nhắc câu chí sĩ Lê Huân (3) dặn dò
Cũng có lúc dưới cờ Phục Việt (4)
Cùng ôn câu tâm huyết chân thành,
Ôn đời mở kềm rừng xanh,
Ôn đời quán nước lênh đênh mẹ già.
Cũng có lúc Phú, Ba (5) rập bước
Quanh trường xưa, bàn chước xuất dương.
Thầy trò trao đổi can trường,
Bài văn năm trước con đường ngày mai.
Cánh bằng khao khát dặm dài,
Gió mây chờ dịp tung trời bay xa.

(1) « Bản án chế độ thực dân » của Nguyễn Ái Quốc.

(2) Cùng dạy một trường với Trần Phú.

(3) Cụ Lê Văn Huân, đầu giải ngũ, tham gia Văn thân, bị giặc đầy đi Côn-đảo.

(4) Phục Việt : sau đổi tên là Tân Việt.

(5) Nguyễn ngọc Ba, học trò Trần Phú, sau này sẽ cùng Trần Phú xuất dương một lần.

RA ĐI

Hè 26 thiết tha giọng quốc
Như gọi người yêu nước ra đi.
Quanh chân xoan đã rụng đầy,

Giờ Lào thời rộ giục ngày xuất dương.
Từ giải đất Lam-sơn khởi nghĩa,
Đoàn ra đi tìm kẻ đổi đời.
Khi vờ du tử dong chơi,

Khi thời thượng khách, khi thời thổ dân,
Hết đường bộ, đôi chân xơ xác,
Lại dòng khơi sóng dạt thuyền quay,
Lần qua đôn bốt bao vây

Phải lườn gỗ tắt, phải xoay nẻo rừng.
Vượt Núi Ngọc (1), lòng mừng khắp khởi,
Đến nửa đường Mông cái, tế ngang,
Rủi thay bến hẹn lỡ làng,

Quá giờ đò Cộc (2) đã sang sông rồi !
Sau, mặt thám đánh hơi đuổi kịp,
Trước, một dòng nước xiết sóng sâu !
Đánh liều nhanh bước nhảy mau

Hiềm nguy sóng cả sánh nào lưới Tây.
Phần Trần Phú vương tay bối rối
Vứt va-li anh lợi băng băng,

(1) Cách Mông-cái 8km, gần mé biển. Nơi này có bốt Tây canh gác.

(2) Cụ già người Việt-nam ở Trung-quốc đã lâu, làm liên lạc đưa đò cho cán bộ ta sang Trung-quốc hoạt động.

Theo đúng hẹn thì 3 giờ chiều 14-7, Đoàn xuất dương phải đến bến đò để ông Cộc đưa qua Trung-quốc. Nhưng đoàn đến thì đã 5 giờ chiều rồi.

Ngọc Ba (1) sức trẻ đang hăng
Thoạt trông tay đã phăng phăng giữa dòng.
Chân Quảng Ngọc (1) cao ngồng, mạnh khỏe,
Đập inh inh tung tóe bọt lên.
Lợi, Bình (1) thả ngựa lênh bênh
Bắn đường Duy Diễm (1) tiến lên hàng đầu...
Cả đoàn giữa sóng sâu hì hụp,
Thì chiếc đò ông Cộc vừa ra.
Thế là sang được Trung-hoa
Nhìn về đất nước xót xa não nùng.
Mười đồng chí đi cùng một hội
Đã sa chân vào lưới mắt hai !
Đồn Tây nhìn tợ mũi gai,
Bao giờ nhờ được mới hài lòng đau.
Nhưng thương tiếc phải mau tạm gác
Tiếp đường dài dẫn bước tự do,
Ngoài nhìn Tề quốc mịt mờ
Nhớ thương, lo lắng ước mơ... rộn ràng,
Ôn lại những dặm đường đã trải,
Bóng công đường Quảng-ngũ hiện lên,
Lần tay giặc Pháp còn in,
Thập thò mắt cú trong đêm vẫn chờ...
Phủ giờ lại mấy tờ thư mật
Cụ giải Huân kỳ thác rạch rời :
Chương trình hợp nhất trong ngoài
Thanh niên, Phục Việt định ngày lo chung.
Nghĩ nhiệm vụ mà lòng nao nức,
Thân mệt nhọc mà sức càng hăng.
Gió mây đưa nhẹ cánh bằng
Theo cờ cách mạng núi ngàn vượt lên.

(1) Tên một số đồng chí cùng đi chuyến với Trần Phú, do Lê duy Diễm hướng dẫn qua Quảng-châu Trung-quốc.

CHUYỀN HƯƠNG

Trường Hải ngoại dầu xanh, lóc bục
Đón đoàn trai khao khát tự do.
Huy hoàng trong ánh dầu thu,
Lá cờ liềm búa, bản đồ năm châu.
Đồng chí Vương (1) bắt đầu khai giảng,
Mắt sáng ngời, vầng trán vươn cao,
Lời sâu, ý rộng tuôn trào,
Từng câu như cú rớt vào buồng tim.
Bài chính trị đầu tiên nghe được
Khác nào trăm ánh đuốc soi qua.
Này thù, này bạn, này ta,
Này là phong kiến, này là thực dân.
Nào để quốc dần dần tan rã
Như trăng mờ tàn tạ đêm sương,
Nào ta, vô sản, quật cường
Mặt trời mới mọc cứ vươn cao dần.
Nào giai cấp, tinh thần quốc tế,
Đảng là gì, Chủ nghĩa là sao...
Phủ như nuốt lấy từng câu,
Bao quan niệm cũ bắt đầu rụng rời.
Cái « dân tộc hẹp hòi » ngày trước,
Cái lối yêu Tổ quốc chung chung,
Giấc mơ hiệp sĩ anh hùng...
Không còn chỗ đứng trong lòng từ đây.
Và từ biết vị thầy yêu quý
Chính là người chiến sĩ thành Tủa, (2)

(1) Tức là Bác Hồ hiện nay.

(2) Đồng chí Nguyễn ái Quốc, lúc bấy giờ trong nội bộ lấy tên là đồng chí Vương, và công khai lấy tên là Lý Thủy tiên sinh.

Phủ càng tin tưởng say sưa
Hết khuya ôn tập, lại trưa mạn đàm.
Đồng chí Vương tận tâm dìu dắt
Như mẹ hiền thân mật bảo khuyên,
Nào đưa vào « Hội thanh niên » (1)
Vào « Đoàn cộng sản » trung kiên của trường.
Học hai tháng « Con đường Cách mạng »
Trường còn nhiều năm tháng học thêm,
Bỗng đâu có lệnh cấp trên
Chia nhau về nước nhóm nhen phong trào.
« Từ quần chúng lại vào quần chúng,
« Cách mệnh là vận động nhân dân ».
Quảng-châu, một sớm tiễn chân,
Thành Vinh, Phủ lại một lần hồi hương.
Và hình ảnh của Vương từ ấy
Khắc sâu vào tâm trí ngày đêm,
Đường đi lên thác xuống ghềnh
Bóng người lãnh tụ động viên tinh thần.
Từ cất bước còn chân « Phục Việt »
Nay trở về chí thiết « Thanh niên » (1)
Cùng bao đồng chí trung kiên,
Về mang nhiệm vụ nối liền hai bên.

VỀ NƯỚC LẦN ĐẦU

Anh tìm cách vượt biển về nước
Giả lái buôn Trung-quốc xâm xâm.
« Cao ly sâm ! Cao ly sâm ! »
Tiếng rao lơ lơ khi gần khi xa.
Nghệ giọng nói quê nhà dịu ngọt
Bóng tre lay, chim hót, hương đưa,

(1) Thanh niên cách mạng đồng chí hội.

Hồn quê ướng lầy say sưa,
 Nhưng trên sông núi gió mưa vẫn trùm.
 Lưới mật thám bốt đồn càng nhật
 Người kéo cây lưng gáp càng thêm,
 Mồ sưu giục rưng đồng chiêm,
 Trống đồn thúc thuế nửa đêm ộp người.
 Nhìn cảnh huống, mắt rơi lệ cảm,
 Đòi nhân dân chìm đắm trong mù.
 Phải đâu trời nhạ sao lu,
 Phải đâu đất-kiệt rừng khô cho đành !
 Chân mỗi bước, đầu xanh muốn bạc,
 Càng thấy vai gánh vác phải nhiều.
 Càng nhìn nhiệm vụ bao nhiêu,
 Càng lo chóng sớm mau chiều trễ chân.
 Lách cạm bẫy nẻo đường ngang dọc,
 Bước đến kề mảnh đất ngày thơ,
 Mừng mừng, tủi tủi, lo lo,
 Báng khuôn, trường cũ, bến đò ngày xưa.
 Một lối nọ, núp mưa quán vắng,
 Tai lắng nghe cay đắng cả lòng :
 Từ ngày giặc đuổi bên sông,
 Xót hai đồng chí long đong lao tù.
 Ông chú ruột đầu râu tóc bạc
 Cũng ngày ngày bị giặc nã truy,
 Chỉ vì trong chiếc va-li.
 Giấy tờ chưa kịp hủy đi ngày nào.
 Gia đình những lao đao khánh kiệt,
 Kẻ lao tù, người biệt mù tăm.
 Nỗi chung đã nặng, thù căm,
 Niềm riêng càng thấy như bầm ruột gan.
 Trên cổng chợ, quán ăn, Nhà việc (1)
 Ấn tử hình đã yết tên anh,

(1) Nơi làm việc của bọn hương lý (tiếng miền Nam)

Hình in chữ khắc rành rành
 Kèm theo tiền thưởng một bên : hai nghìn.
 Nhưng cái giá cường quyền đã định
 Đâu phải là số mệnh buộc chân.
 Anh còn áo giáp nhân dân
 Chở che đến gặp Lê Huân họp bàn.
 Giữa câu chuyện nhà tan nước mất
 Chưa sang phần họp nhất diệt Tây.
 Quanh rào sột soạt lá lay
 Đánh hơi « chó » đã về đây rập rình.
 Sợ việc lớn theo mình bại lộ
 Anh phải lần lối cũ xuất dương.
 Dặm về cỏ mới lú sương,
 Dặm sang cỏ vẫn trên đường thừa xanh.
 Việc chưa đạt, tình hình đã nắm,
 Nghĩa đồng bào càng ấm lòng tin.
 Lòng dân, thể giặc đôi bên
 Lòng kia lên mãi, thể bền được đâu.

NHỮNG NGÀY RÈN LUYỆN TẠI LIÊN-XÔ

Giữa năm ấy trời thu Xô-viết
 Đã đón bầy chim Việt bay sang.
 « Đông phương đại học » thành thạng
 Nhận thêm giữa khóa một chàng sinh viên.
 Thân ốm yếu, ho hen, trắng nhạc,
 Lại vào trường trẻ mắt gần năm,
 Nhưng vì thù nước đã thắm
 Sinh viên Trần Phú quyết tâm càng đầy.
 Hiềm một chút niềm tây còn bận :
 Con bệnh luôn lẫn quần bên người,

Đã từng sửa ngựa cầm hơi
 Đã từng bệnh viện là nơi đi về.
 Bệnh tuy nặng không hề chán nản,
 Anh thương đùa với bạn Bùi Lâm :
 — « Cách mệnh, chưa được góp phần
 Nhưng Y học chắc hàm ân tó nhiều ! »
 Dồi dào sức tin yêu cuộc sống,
 Lòng Phú như buồm lộng gió khơi.
 Đồng chí Vương, mắt sáng ngời,
 Vẫn không ngừng rọi lòng người thanh niên.
 Đồng chí Vương còn tên « Lý Thủy »
 Phú đặt thêm Lý Quý tên mình,
 Bởi yêu đồng chí chân thành,
 Trọn đời chỉ biết hy sinh cho đời.
 Thấy Trần Phú bé người lớn chí,
 Có thể thành chiến sĩ trung kiên,
 Thư từ trao đổi thường xuyên,
 Đường xa, Vương vẫn lòng bên ân cần.
 Được tới luyện tinh thần vững chắc,
 Phú thường mong về nước kịp thời.
 Ly hương đã mấy năm trời,
 Mãi nhìn lá rụng tuyết rơi bồn chồn.
 Bao tiếng gọi nước non giục giã :
 Nào lòng trời Cộng xã Quảng-châu,
 Nào trong nước, dậy phong trào,
 Bãi công, bãi thị bắt đầu nổ tung ;
 Nào Cộng sản ba vùng đã nổi,
 Nhưng một đường ba lối khác nhau ;
 Nào Yên-bái dẫm máu đào,
 Phú-dực, Vĩnh-bảo, Lâm-thao quật cường...
 Tay lần gỡ « Con đường cách mạng »
 Đồng chí Vương thân tặng ngày nào,
 Lòng càng sôi với phong trào,
 Thanh niên Lý Quý ra vào không yên.

Hương về nước ngày đêm bàn bạc,
 Cùng Hồng Phong, Huy Tập, Công Trường...(1)
 Xiết bao lo lắng vui mừng
 Cười lay tóc biếc, khóc rưng lệ hồng.
 Bỗng chiều ấy tin mừng bay lại,
 Du học sinh như trái can tràng :
 Nguyễn ái Quốc từ Thái-lan
 Về cùng ba Đảng chủ trương kịp thời,
 Rồi ba Đảng được Người hợp nhất,
 Ba dòng sông nhập một biển đầy.
 Tin mừng truyền khắp đó đây :
 « Việt-nam Cộng sản » từ nay một nhà !
 Một buổi sáng chim ca, hoa nở,
 Lại tin mừng liệch bộ mời lên.
 Đường mây cánh gió thênh thênh,
 Cảnh xưa tổ cũ bóng chim lại về.
 Kề sao xiết đường quê thăm thăm
 Ánh sáng hàng vạn dặm vòng cung,
 Mây đưa, sóng liến trập trùng,
 Đường trường Bỉ, Đức, cánh buồm Lang-sa...
 Càng gần lại quê nhà một bước,
 Anh càng nghe rạo rục bồi hồi,
 Mừng mừng tủi tủi đầy vơi
 Lời thề năm trước, con người ngày xưa.

TRỤ SỞ ĐẢNG ĐẦU TIÊN

Kề từ buổi ve đưa phượng tiên,
 Tiếp bao lần thoi én tin xuân,

(1) Các đồng chí cùng học với Trần Phú ở trường Đại học Đông phương, Mạc-tư-khoa.

Bốn năm gió tuyết đã từng,
 Xuất dương hai lượt, nấu nung hai trường.
 Chẳng thư sinh tìm đường ngày ấy
 Nay trở thành chiến sĩ công nông.
 Trái bao sóng gió bão bùng,
 Vì dân, vì Đảng, một lòng không nao.
 Ngay từ những ngày đầu về nước,
 Một bước thêm một bước gian truân.
 Nhưng nhờ nghĩa bạn tình dân
 Đã như áo giáp bao lần chở che.
 Từ rời đất Ba-lê xuống bến
 Thân lênh đênh mặt biển đầy hăm,
 Mảnh chần phủ, chiếc bánh ăn,
 Bàn tay thủy thủ ân cần xiết bao!
 Đến Hà-nội ngay sau Yên-bái,
 Mật thám đang giăng lưới khắp miền.
 Vững vàng trụ sở đầu tiên
 Đặt ngay dưới bếp một thằng quan Tây. ♪
 Và nơi đây, giữa bầy giặc Pháp
 Chỉ cách thù một lớp trần thôi,
 Nơi đây qua chỗ anh ngồi
 Ma tà, mật thám đưa thoi hà g giờ,
 Chính nơi đây hồ sơ phát-xít,
 Ấn thực dân, anh xét ngày đêm,
 Nơi đây anh đã thảo nên
 Luận cương chính trị đầu tiên Đảng mình.
 Chính nơi đây, trong tình cá nước,
 Giữa bàn tay ấm áp bếp bồi,
 Anh nhờ bồi bếp chăm nuôi,
 Ngay từ hầm tối anh khơi lửa hồng.
 Hầm chín mươi Hàng bông thợ nhuộm
 Cái hầm sâu quan góm không vào,
 (Quan thì chỉ ngự tầng cao,
 Vào nơi đũa ở, con hầu làm chi!)

Phải chính dưới hầm này, Trần Phú,
 Ngày như đêm ăn, ngủ, họp hành,
 Ngọn đèn dầu hỏa mờ xanh
 Soi trên tấm phấn gập ghềnh một ăn.
 Chính từ cái hầm đen bản đó:
 Được Mác-Lé soi tỏ con đường.
 Kỳ đầu hội nghị Trung ương
 Hoàn thành chuẩn bị cũng trong hầm này.
 Như thế đó, giữa ngay lòng giặc,
 Quả bom ngầm đã đặt vào sâu,
 Che tai bịt mắt quân thù,
 Tay anh đầy mạnh phong trào dần lên.

BẢN CƯƠNG LĨNH ĐẦU TIÊN

Từ trong cảnh tối đen, chật chội,
 Lặn mỗi đáy cõi trời non sông.
 Mắt người chiến sĩ xa trông,
 Qua ngoài kết cửa ánh hồng nhuộm lên.
 Chọc lưới giặc bốn bên vây khuất,
 Anh vẫn nhìn sự thật xung quanh.
 Việt-nam ơi! Dưới trời xanh,
 Sao chưa rạng rỡ như mình ước mơ?
 Bóng thằng giặc sờ sờ ra đó
 Cười lên đầu lên cổ dân ta,
 Hàng ngày thấy chúng vào ra,
 Lòng anh nhức nhối như là kim châm.
 Ôi Tờ quốc một thân ba đoạn,
 Với Miên, Lào cùng bạn đau thương.
 Lưới lê rạch xẻ Đông-dương,
 Cũng bầy đế quốc, cũng phường thực dân.
 Bóng phì nộn của quân chúa đất
 Mực nước nghiêng miền được thì phần.

« Cơm ngự thiện, bữa nghìn quan »
 « Ngoài ra dân đói, dân tàn mặc dân » (1)
 Hai miệng đĩa hút dần máu thịt,
 Cách mạng cần tiêu diệt cả hai.
 Bởi còn phong kiến tay sai,
 Thì còn chấu rợ, giặc ngoài đánh đeo.
 Còn đế quốc, đạn vèo súng nổ,
 Chúa đất còn có chỗ nương thân.
 Bên phong kiến, bên thực dân,
 Hai dây thòng lọng hai lần xiềng gông...
 Đường lối chung bài phong phản đế
 Suy tình hình quốc tế bốn phương.
 Dựa vào thực tiễn Đông-dương,
 Ngày đêm anh vạch con đường đấu tranh :
 « Trên ba nước dựng lên một Đảng,
 Dưới đước hồng chói rạng Mác-Lê,
 Dân cây thu ruộng đất về,
 Quét phurong đế quốc, lật hờ vua quan.
 Thợ hăng sức, bèn gan đi trước,
 Dân cây đồng, như nước, tràn theo.
 Quân binh yểm hộ dân nghèo.
 Toàn dân theo lá cờ điều tiến lên.
 Rồi phải dựng chính quyền Xô-viết,
 Sức công nông kiến thiết nước nhà,
 Bỏ đường tư bản, không qua
 Thăng lên xã hội theo đà tiến chung... »
 ... Viết đến đó ngừng trông ra cửa,
 Tưởng trời xanh rực rỡ cờ son,
 Công nông lớp lớp sóng dồn,
 Sôi lên sùng sục quanh đồn bốt Tây.

(1) — Thơ cụ Sào-Nam.

Bản cương lĩnh từ tay anh viết,
 Thấm dần vào máu thịt công nông,
 Tràn dâng đá núi nước sông,
 Dồn lên thành sắc cờ hồng tung bay.
 Phú-riêng đó, và đây Máy sợi,
 Mỏ Hồng-gai tiếp tới Tràng-thị,
 Làn đầu theo lá Đảng kỳ
 Dân nghèo hàng vạn kéo đi rập ràng.
 Và làn đầu nhíp nhàng trên, dưới,
 Bạn cần lao đã nổi vai đi,
 Dấu chân mỗi đoạn một dày
 Tiến chào đoàn kết, nắm tay quật cường.
 Cương lĩnh được Trung ương hội nghị
 Hợp lần đầu nhất trí thông qua,
 Và người thảo Đảng cương ra
 Được giao trọng trách thật là thiêng liêng :
 « Tổng bí thư đầu tiên của Đảng »,
 Anh quyết làm tỏ rạng Đảng cương,
 Và Đảng cộng sản Đông dương
 Vẫn luôn từ ấy một đường tiến lên.
 Chiến thuật có từng phen biến chuyển
 Nhưng chưa từng suy suyển lối chung,
 Nước kia khai đã đúng dòng
 Dẫu qua trăm thác vẫn thông một chiều.
 Và mạch nước đã theo về bề,
 Như máu trong cơ thể về tim,
 Bề kia sóng vỗ ngày đêm,
 Tim kia chẳng phút để im máu dừng.
 Bản cương lĩnh thấm cùng đất nước,
 Cờ búa liềm cao phất nơi nơi,
 Phong trào chỉ một năm thôi
 Đã làm chuyển đất long trời đó đây.

Giặc khùng khiếp xua bầy chó dữ
Cổ đánh hơi Trần Phú ngày đêm.
Nhưng càng lừng bắt đảng viên,
Càng đề cao Đảng, càng nhen lửa đời.

UỐN NẮN PHONG TRÀO

Năm lịch sử Ba mươi, Băm mốt,
Một vòm trời ử dột vén lên.
Người dân không tuổi không tên
Đảng đã thức tỉnh lợi quyền công nông.
Và khắp cả non sông gầy guộc
Bông đón mừng ngày 1 tháng 5.
Ngọn cờ đỏ chói búa liềm
Phất từ thành thị, nổi liền nông thôn.
« Bớt giờ làm ! Tăng lương ! Giảm thuế ! »
Tờ truyền đơn dăm lệ mừng vui.
Việt-nam thù hận chưa nguôi,
Tinh thần quốc tế nổi sôi lần đầu.
Và lần đầu nêu cao đoàn kết,
Công nông ta phối hợp rập ràng.
Dẫn đầu, Hà-lĩnh Nghệ-an,
Quê hương Trần Phú thét vang hiệu còi.
Suốt tháng Năm, đứng ngồi hoảng hốt,
Lũ thực dân như thót chờ dao.
Ngục Thanh-chương thoát đở nhào,
Nam-đàn, áo thụng, quan chào vái dân.
Dân như nước cuộn tràn phủ, huyện,
Xé hồ sơ, ấn triện chẻ tan.

Cường hào cấp gói, trùm chần,
Chính quyền hai huyện, tay dân đã cầm. (1)
Kể từ mấy nghìn năm lịch sử
Nay công nông mới giữ chính quyền,
Chính quyền Xô viết đầu tiên
Lấy lòng danh Đảng, giữa nghiêng bệ thù.
Cờ son phất rạng mây mù
Công nông nam nữ ngẩng đầu vươn cao.
Cuộc khởi nghĩa ào ào, rầm rộ.
Quá hăng say có chỗ chệch đường.
Trước luồng sóng đỏ lan tràn,
Trung ương đã thấy những phen gay go.
Tờng bí thư trăm lo, nghìn lắng,
Lấy đêm sâu canh vắng làm ngày.
Lực trong thực tiễn xưa nay
Điều sai cần sửa, việc hay nên giữ.
Thoi đồng chí đưa tin từng lúc,
Tay chuyên tay từng bức thủ thư
Chương trình thảo kỹ từng câu
Ngón ngang trăm mối nhưng đầu vẫn tỉnh.
Khi đã tổ tình hình Nam Bắc,
Cùng Trung ương dẫn dắt phong trào.
Nào người nhiệm vụ kịp giao
Về bên xứ ủy cùng nhau tiến hành ;
Nào phát động biểu tình toàn quốc,
Không để thù một phút rảnh tay,
Bãi công đó, bãi thị đây,
Thợ thuyên thét dậy, dân cày tiếp hơi ;
Nào chính đốn kịp thời chiến lược,
Bạn với thù mỗi bước mỗi phân (2)

(1) Hai huyện : Thanh-chương và Nam-đàn.

(2) Trong phong trào Nghệ-an đỏ, có nhiều nơi chủ trương quá khích : « tri, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ ».

Không «đào» ầu, không «trốc» cùi
 Dắt tay trí thức, kết đoàn công nông;
 Nào chặn địch tấn công quần chúng,
 Bước đầu gây mầm mống vũ trang.
 Lập nên tự vệ xóm làng,
 Dao mài, tên vót, sẵn sàng đấu tranh;
 Nào thắt chặt nâu, xanh sắc thợ (1)
 Giai cấp cùng, đau khổ vẫn chung;
 Nào ngăn bạo động lung tung,
 Phòng tiêu tư sản liêng khùng muốn lui...
 Nhờ uốn nắn kịp thời lịch lạc,
 Súng gươm khôn đập tắt phong trào.
 Cờ hồng dù nhuộm máu đào,
 Tinh thần cộng sản trước sau vẫn bền.
 Trong chiến đấu học thêm kinh nghiệm
 Sống chết luôn, gặp biến có ngày.
 Con người đã cắt đôi tay
 Hồ kia cũng lấp, non này cũng tan.
 Vàng lửa đã qua cơn thử thách,
 Quốc tế liền kết nạp Đảng ta.
 Từ đây uy tín truyền xa,
 Thoạt nghe tên Phú giặc đã hoảng kinh.

SA CƠ

Pháp hoảng kinh, triều đình lo sợ
 Chúng hùa nhau khủng bố dã man,
 Đốt từng huyện, quét từng làng,
 Hàng muôn bị bắt, hàng ngàn hy sinh.

(2) Thợ áo nâu : lao động tay chân, khuôn vác. v.v...
 Thợ áo xanh : thợ cơ khí, thợ có kỹ thuật.

Chúng cố phá tan tình cơ sở,
 Dim Đảng trong máu lửa, tù đầy,
 Chó săn lúc nhúc bữa đầy,
 Thù cao chất núi, hận đầy cuộn sóng.
 Nhưng quần chúng công nông nào sợ,
 Dù chết không hề lộ đảng viên.
 Muốn nghìn đồng chỉ trang kiên,
 Càng tôi lửa đỏ, càng thêm luôi vàng.
 Tiếc thay Đảng còn dang lắm bé,
 Đương đầu ngay với đế quốc già!
 Tinh thần chống nổi phong ba
 Nhưng non tử chức khó qua bão bùng.
 Một đêm xuân Sài-gòn vịnh thờ
 Giặc sục vào trụ sở Trung ương,
 Phú đang ngồi ở góc vườn (1);
 Trông vào bỗng thấy chấp chờn ánh xanh.
 Đoán biết được phòng mình giặc sục,
 Qua hàng rào, anh vụt thoát thân.
 Nhưng ôi ! cơ sở xa gần
 Đó đây đều có lưới giăng bịt bùng.
 Tin Trần Phú sa vòng sục bẫy
 Toàn công nông như chảy ruột gan,
 Nhưng trong lò lửa chưa tàn
 Lòng tin còn những đóm vàng chờ nhen.

GIỮ BỀN CHÍ KHÍ

Qua đủ mặt đủ tên chúa ngục,
 Ca-li-na rồi bót Bô-lô,
 Như đồng dựng trước gió to,
 Lưng người cộng sản trơ trơ không cong.

(1) Anh đang đi ngoài ở nhà xi, xa nhà.

Nhưng có kẻ cam lòng phản phúc
Thú tên anh, khai chức vụ anh.
Tập trung đồ tể trừ danh,
Giặc dùng đủ thứ nhục hình khảo tra.
Nào lối « lộn mề gà » man rợ
Nào « tàu bay » treo ở giữa lưng,
Nào là giày sắt đâm lưng,
Đim nước, tra điện, đốt trôn... đủ trò..!
Nhưng càng khảo càng dơ mặt thú
Xanh mắt quanh Trần Phú hiển ngang.
Thịt roi không một tiếng than,
Máu tuôn chẳng thể cay rắng một lời.
Thấy bạo lực không lui chính nghĩa
Chúng đưa ra định xử án liêu.
Tên bồi thẩm, chúa phượng điều,
Giở trò mua chuộc, hồng xiêu lòng vàng.
Hắn uốn lại lưỡi quân đồ tể
Giả xun xoe, kéo ghế mời ngồi,
Thuốc thơm vồn vã ép nài,
Liếc nhìn len lén, nghiêng tai rập rình.
— « Ông có nghe triều đình xét xử
Án của ông, án tử đã tuyên?
Chỉ chờ mẫu quốc ở trên,
Đến đây ông nghĩ sẽ nên thế nào?
Ông may được làm tù Đại Pháp,
Bằng rũi thì bỏ xác đã lâu ! »...
Thần nhiên, anh đáp một câu:
— « Các người cứ việc đưa đầu, tha hồ ! »
Cáo già vẫn tiếp trò mềm mỏng,
Rút hồ sơ, xuống giọng, mỉm cười:
«— Ông nên khai lấy đôi lời
Không khai thì án chúng tôi khó lần.

Ông có phải họ Trần tên Phú,
Qua Tàu năm hăm sáu phải không?
Rồi vào Đại học Phương đông
Từ Nga, năm ngoái, học xong ông về? »
— « Ừ ! đúng thế ! Đúng y như thế !
Người cứ ghi như thế được rồi ! »
Cáo già nhăn nhó mỉm cười,
Tự tay rót nước, lại mời thuốc thơm.
Nó uốn éo lưỡi mỉm lìn nữa,
Vội hỏi thêm : « Ông ở Trung ương? »
Anh đáp : « Phải » — Nó mừng rơn:
« Tổng bí thư Đảng phải không? » — Lại : « Ừ ! »
Nó hí hửng y như được cửa,
Mặt dần ra cổ giữ niềm vui
(Trước đây không thốt một lời
Hôm nay thú hết chuyện đời lạ chưa ? !)
— « Ở Trung ương, (cố dò hỏi tiếp),
Ông hàng ngày làm việc với ai?
— Ta làm chỉ một mình thôi ! »
— Vậy Trung ương có mấy người? » — « Một tal »
— « Một mình ông thôi à? — Nó hỏi —
Một mình ông làm nổi việc gì!
Cơ quan đầu não chỉ huy,
Một người sao được ! Nói chỉ lạ nào ! »
Đứng lên, anh chỉ vào mặt nó:
— « Trung ương tao thật có nhiều người,
Nhưng làm cho Đảng tao thôi,
Việc gì tao phải đem khai cho mày? »
Tên bồi thẩm dặng cay, nuốt giận:
— « Ông Phú ơi ! Hãy nhận di thôi !
Đồng chí ông đã khai rồi,
Anh đây, thử nhận tiếng người những ai? »
Anh gạt phắt : « — Nói dài, vô ích !
Trần Phú đây chả biết ai nào,

Ai nhìn Trần Phú mặc dầu,
 Phú đây không nhận ai đâu, đừng hòng ! »
 Thế là trước gan đồng dạ sắt,
 Tên cáo già xiu mặt, khoanh tay,
 Cùng đường bọn mặt thám Tây
 Lại cầu cứu tới đêm dày, hàm sâu.
 Trong địa ngục mịt mù dơ dáy,
 Trăm ngày liền như mấy trăm năm,
 Thân tuy chặt chội giam cầm
 Mấy may không nản tinh thần đảng viên.
 Phải làm giặc biết kiêng chính nghĩa,
 Cho đồng bào thắm thía hồn sâu.
 Gởi mình trong chốn khổ đau
 Chỉ bằng đập lửa, đổ dầu vượt qua.
 Sống một phút cho ra một phút
 Chẳng riêng mình, mà thoát toàn dân.
 Anh bền nhịn uống nhịn ăn
 Dem hơi thở cuối góp phần đấu tranh.
 Giặc đành nhượng phần anh dặc thẳng,
 Đưa anh lên ánh sáng khí trời.
 Anh còn đòi chút làn hơi
 Quyết đem giúp ích cho đời thở chung.
 Cùng đồng chí giam trong một ngục,
 Tổng bí thư tiếp tục vai trò.
 Thân tù, lòng vẫn tự do,
 Biển nơi ngục thất thành lò nấu nung.
 Bao kinh nghiệm hết lòng trao đổi,
 Đốc Mác — Lê rọi lối, chỉ đường.
 Luận bàn thời sự, văn chương,
 Đấu tranh cho sáng lập trường Đảng ta.
 Cảnh ngọt ngọt nhà pha chuyền hẳn,
 Tiếng hát cười đã thẳng đau thương.

Niềm tin lan đến tù thương,
 Dầu tếu chỉ điem hết đường ngo ngoe (1)
 Khẽ độ tù khát khe, tai nghiệt,
 Hàng nghìn người quyết liệt đấu tranh,
 Dù đang tiêu tụy thân hình
 Năm ngày tuyết thực có anh dẫn đầu.
 Qua chiến đấu bệnh đau càng nặng
 Giặc phải đưa anh đến nhà thương.
 Con ho xốc chiếu, lộn giường
 Phải ran cùng những vết thương khảo đôn.
 Vẫn gắng gương hỏi han đồng chí
 Vẫn động viên, góp ý đấu tranh.
 Tiếc thay sức lực mong manh
 Làm sao chống nổi bệnh tình cho kham !

MẤY LỜI TRUY DIỆU

Năm 31, ngày 5, tháng 9
 Sau ba tuần con tỉnh, con mê,
 Thiếp đi, anh chẳng trở về,
 Trời thu như cũng ủ ê với người.
 Khắp các ngục giọt dài giọt vẫn
 Nhắc lời anh gởi nhắn anh em :
 « CHI CHIẾN ĐẤU GIỮ CHO BỀN »,
 Lời anh như khắc vào tim mọi người.
 Vắng anh, thấy đất trời vắng vẻ,
 Núi sông buồn, đồng chí tiếc thương
 Tang chung vô sản Đông-dương
 Tang chung các Đảng chung đường đấu tranh.

(1) Giặc cài bọn mặt thám vào hàng ngũ tù nhân để dò la.

Báo « Sự thật » riêng dành mấy cột (1)
 Đăng những lời thương xót thiết tha.
 Trong, ngoài, đồng chí gần xa
 Gan đồng da sắt cũng hòa lệ đau.
 Ngay giữa lúc tim bào ruột thắt
 Bỗng một tin như sét ngang trời :
 « Nguyễn ái Quốc đã qua đời ! » (2)
 Nghe như dao cắt rụng rời tay chân.
 Như hai tảng đá lăn sụn núi,
 Lệ trời Nam tuôn suối, tràn sông.
 Tang chung Quốc tế nũa nùng,
 Từ Đông phương bộ đến trường Mác-Lê.
 Trên báo Đảng, còn lòa ánh mắt,
 Quý và Vương sát mặt kề vai.
 Tình sâu đã chép nên bài,
 Một lần truy điệu những hai thầy trò :
 « ... Nhớ Ái-quốc, ngọn cờ quốc tế,
 « Nhớ Phú là chiến sĩ lớn lao,
 « Hai con quý của phong trào,
 « Hai gương cao cả, hai sao sáng ngời !... »
 Nay đọc lại mấy lời cáo phó
 Ngay giữa năm thương thọ Bác Hồ,
 Trông thầy mà nghĩ đến trò,
 Càng thương đồng chí, càng thù giặc sáu.
 Đồng chí chết những nào có mất,
 Tinh thần còn vằng vặc trăng sao.
 Đứa con cách mạng buổi đầu
 Vẫn là « chiến sĩ lớn lao » muôn đời,

(1) « Sự thật » : Tờ báo của Đảng Cộng sản b Liên-xô.

(2) Có thể đây là một chiến thuật của Đảng ta, đưa tin này ra để đánh lạc hướng địch, và để đồng chí Nguyễn Ái Quốc dễ hoạt động hơn. Dù sao, tin này cũng đã làm cho bao nhiêu người vô cùng đau xót.

Ai quên được cuộc đời Lý Quý !
 Những cuộc đời đồng chí như anh,
 « Những hồn Trần Phú vô danh
 Sóng xanh biển cả cây xanh núi ngàn » (1)

BẤT TỬ

Núi ngàn biển cả
 Triệu triệu người khấp ngã vùi lên,
 Theo lớp người Cộng sản trung kiên,
 Vì giai cấp, vì nhân dân, vì tổ quốc,
 Trước súng giặc, một phen không lùi bước,
 Giành trời xanh bằng máu đỏ, từng giờ,
 Máu đỏ ra cho thấm lại bản đồ,
 Dụng Cách mạng mùa thu tháng Tám,
 Dụng Điện-biên-phủ, kỳ dài chiến thắng,
 Mở đường cho miền Bắc dựng xây,
 Cho miền Nam giải phóng một ngày mai,
 Mở ra mãi một chân trời Cộng sản.
 « CHI CHIẾN ĐẤU SUỐT ĐỜI GIỮ VỮNG »
 Lời anh Tổng bí thư đã thành bản quyết tâm
 Cho hăm lăm triệu người tíc Bắc chí Nam...

Anh Trần Phú ơi ! anh Trần Phú !
 Sao hôm nay mắt anh cười rặng rỡ ?
 Phải chăng anh tự hào về công việc đã qua ?
 Hay vui vì cây đã đơm hoa,
 Vì đóm lửa anh nhen đã thành đuốc sáng ?
 Nơi trường xưa anh gieo mầm cách mạng,
 Nay mọc lên trường Đại học huy hoàng ;

(1) Thơ Tố Hữu (Ba mươi năm đời ta có Đảng).

Rú thánh xưa trên rừng vắng hoang tàn,
Nay nhà máy ống khói vờn mây biếc,
Bầy trẻ xưa trên đường anh đã vạch
Nay đàn đàn lớp lớp tiến lên!
Bạn áo nâu cùng lánh giặc trên « chuồng chim » (1)
Nay lãnh đạo Công đoàn trên cả nước;
Trụ sở xưa ánh mặt trời không lọt
Nay chữ vàng, rực rỡ khắc lên anh,
Quảng-ngãi, cửa Tây, tuy còn vương mây đen,
Nhưng cờ đỏ từng phen bừng ngọn phượng;
Sài-gòn xưa, tên anh làm giặc hoảng,
Vẫn hiên ngang khi thể bức Thành đồng...
Đất nước ta ngày một lớn không ngừng,
Trán chạm trời xanh, tay ôm biển cả...
Anh Trần Phú ơi! Chắc lòng anh đã hả!
Tổ quốc ta đang mở những chân trời
Mà các anh đã mơ thấy trước rồi,
Khi dẫn bước lên đường cách mạng,
Giữa bình minh, mắt anh ngời sáng
Như tên anh, như cuộc đời anh,
Như dòng chữ vàng trên cương lĩnh đầu tiên.
Anh Trần Phú, người mở đầu trang sử
Với tên Đảng, anh đã thành bất tử.

NGUYỄN ĐÌNH

(Viết tại Hà-nội trong những ngày toàn dân
nô nức chào mừng Đại hội Đảng lần thứ 3).

(1) Một cái gác nhỏ trong một cái xưởng đã sụp đổ, ở
gần cầu quay, Hải-phòng, nơi Trần Phú cùng ở với đồng chí
Nguyễn Công Hòa, năm 1930.

NGỌN LỬA MỚI NHEN

In tại nhà in Lao-động 18b Đại lộ Cửa Đông Hà-nội
In 30.210 cuốn — Khổ 13 × 19 — Số xuất bản 45/VN — Số in 54
In xong ngày 20-8-1960 — Nộp lưu chiều tháng 8-1960

— Động viên phong trào viết hồi ký cách mạng trong toàn Đảng toàn dân, chuẩn bị cơ sở cho việc biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh nhà.

— Bước đầu cung cấp một số tài liệu tham khảo về lịch sử Đảng bộ.

Được sự tận tình giúp đỡ của một số đồng chí trực tiếp tham gia phong trào lúc bấy giờ, chúng tôi đã có thể xuất bản tập I « Một số hồi ký cách mạng Hà-tĩnh » kịp vào dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành công của Cách mạng tháng Tám. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí đó.

Trước công việc hoàn toàn mới mẻ này, chúng tôi không sao tránh khỏi những thiếu sót và khuyết điểm về mặt này hoặc mặt khác cần được các đồng chí độc giả góp ý kiến bổ cứu, chúng tôi xin thành khẩn tiếp thụ để các tập hồi ký cách mạng xuất bản kế tiếp được hoàn hảo hơn, đáp ứng được đầy đủ hơn yêu cầu đề ra.

Tháng 8 năm 1965

Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Tỉnh ủy Hà-tĩnh

TRẦN PHÚ, MỘT TÂM GƯƠNG HY SINH CHIẾN ĐẤU

Đào Duy Kỳ

Thôn Tùng-ảnh thuộc xã Việt-yên hạ (nay là xã Đức-sơn) huyện Đức-thọ, tỉnh Hà-tĩnh, ở giữa một vùng châu thổ với xóm làng trù phú, nằm trên bờ sông La-giang quanh năm nước xanh biếc, đối diện với núi Thiên-nhân bao đời rừng rú um tùm.

Nơi này chính là quê hương của Trần Phú. Anh sinh vào giữa ngày 1-5-1904, trong một gia đình nhà nho. Cha là Trần Văn Phở đã thi đỗ giải nguyên dưới triều vua Thành-thái và được bổ đi làm tri huyện huyện Đức-phổ, tỉnh Quảng-ngãi. Mẹ là Hoàng Thị Cát quê ở xã Châu-dương, huyện Nghi-lộc, tỉnh Nghệ-an. Cha mẹ Phú có 3 con gái và 5 con trai là Trần Tương, Trần Cương, Trần Đương, Trần Phú và Trần Danh.

Cụ Phở làm quan rất thanh liêm nên trong nhà mức sinh hoạt rất bình thường, Phú và các anh chị em được nuôi như con thương dân. Hồi đó chính sách áp bức bóc lột của thực dân Pháp và phong kiến Nam triều mỗi ngày một tăng cường, phong trào đấu tranh của nông dân, nhất là phong trào chống sưu thuế phát triển rất mạnh, Chính phủ bảo hộ và Nam triều buộc cụ Phở phải thẳng tay đàn áp phong trào nông dân. Cụ đã tìm cách chống chế và bị chúng khiển trách nhiều lần. Ngày 19-4-1908, vì không thể chịu được sự cưỡng bức và sỉ nhục của một tên quan binh bắt ép cụ đang đêm phải ra lệnh cho nông dân quanh vùng lấy đủ cỏ cho hàng trăm con ngựa của một cuộc hành quân, cụ đã tự vận mà chết.

Sau cái chết đầy đau thương và oán giận này của ông cụ, bà cụ đã dắt đàn con đại ra thị xã Quảng Ngãi và mở một chõng hàng bán nước trà Huế để lần lảo nuôi con. Đời sống của mẹ con Phú lúc này hết sức cơ cực. May sao Phú được người trong họ giúp đỡ và cho ra Huế ăn học. Phú đã vào học trường tiểu học Đông-ba, đã thi đỗ bằng sơ học và đã vào trường trung học Quốc học. Tại đây anh đã cùng một số bạn tổ chức ra Thanh niên tuấn hội, một mặt để giúp đỡ nhau trong việc học tập, và mặt khác để trao đổi về những trào lưu tư tưởng mới đang từ bên ngoài đập mạnh vào đầu óc các bạn thanh niên hồi đó.

Năm 1922 anh tốt nghiệp cấp cao đẳng tiểu học và đỗ đầu trong kỳ thi thành chung ở Huế. Anh được bổ đi làm giáo học ở Vinh và dạy tại trường Cao Xuân Dục.

Hồi đó Phú dạy lớp nhất trường tiểu học. Người anh dong dong cao, mặt xương xương, mắt lác bên phải, môi dưới hơi dày, cổ cao và lộ yết hầu. Học sinh phần lớn quăng 16, 17 tuổi. Đối với học sinh, anh có thái độ rất hiền từ, chăm sóc các em về học văn hóa nói chung, nhưng đặc biệt là luôn luôn tìm cách lồng nội dung giáo dục lòng yêu nước vào bất cứ bài học nào, từ bài văn sử địa đến bài toán học và bài viết tập. Anh lại thường tổ chức cho học sinh đi thăm các di tích lịch sử, như đền Lê Lợi, đền Độc-lôi để dựa vào đó mà giáo dục sâu sắc lòng yêu nước và tinh thần chống đế quốc cho tuổi trẻ. Học trò của anh đã có nhiều người giác ngộ cách mạng, trong đó có nữ đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai về sau đã trở thành một cán bộ lãnh đạo ưu tú của Đảng và đồng chí Nguyễn Ngọc Ba là người đã cùng xuất dương sang Trung-quốc với Phú hồi 1926.

Đối với bọn thực dân thì thái độ của Phú trái ngược hẳn. Anh rất căm thù và khinh bỉ bọn chúng. Mỗi khi có một tên đốc học người Pháp đến thanh tra lớp anh, anh giữ thái độ rất đàng hoàng và giảng bài một cách thân nhiên như ngày thường, không tỏ ra chút gì là e sợ và lúng túng.

Mùa hè năm 1925, Hội Phục-Việt đã được thành lập tại thành phố Vinh thuộc tỉnh Nghệ-an. Những người sáng lập ra tổ chức cách mạng ấy gồm có cụ Lê Huân, một cựu chính trị phạm của nhà tù Côn-lôn, và một số thanh niên trí thức : Trần Mộng Bạch, Ngô Đức Diên, Trần Phú, Tôn Quang Phiệt, v.v... Hội mới thành lập được ít lâu thì tên Hội bị lộ, do đó các đồng chí lãnh đạo quyết định đổi ra là Hội Hưng-Nam.

Về sau, năm 1928 (Hội Hưng-Nam đổi thành « Tân Việt cách mạng đảng », và ngày 1-4-1930 lại đổi thành « Đàng-dương Cộng sản Liên đoàn ».

Tháng 3-1926 Phú tích cực tham gia vận động tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh và lấy đấy làm cơ hội tốt để giác ngộ cách mạng cho một số đồng thanh niên nam nữ. Cuối học kỳ năm ấy, anh đã xin thôi dạy học và được cử sang Lào để vận động công nhân vùng mỏ. Hồi đó các đồng chí lãnh đạo của Hội Hưng-Nam được tin đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã từ bên Pháp sang Liên-xô rồi đến Trung-quốc và đã lập ra một tổ chức cách mạng của người Việt-nam tại Quảng-châu lấy tên là « Việt-nam cách mạng đồng chí hội » Các đồng chí đã quyết định cử Trần Phú đi ra Quảng-châu để gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc và đề nghị hợp nhất tổ chức cách mạng ở trong nước và ở ngoài nước.

Trước khi lên đường đi ra hải ngoại, Phú đã bí mật về thăm quê hương Tùng-ảnh. Anh đã gặp một vài

người thân trong gia đình rời tam biệt quê hương. Anh không ngờ lần tam biệt này chính là lần vĩnh biệt.

Cùng đi với Trần Phú có 9 đồng chí sau đây :

Lê Duy Điểm (đã chết).

Nguyễn Văn Đắc (đã chết).

Nguyễn Văn Khang (đã chết).

Hoàng Văn Tùng (đã chết).

Tôn Quang Phiệt.

Nguyễn Văn Lợi.

Phan Trọng Bình.

Phan Trọng Quảng.

Nguyễn Ngọc Ba.

Đoàn xuất dương do Lê Duy Điểm tức Lê Lợi dẫn đường. Điểm quê ở huyện Nghi-xuân, tỉnh Hà-tĩnh đã xuất dương lần trước và đã được đồng chí Nguyễn Ái Quốc huấn luyện tại Quảng-châu. Anh có nhiệm vụ trở về nước để đưa một số thanh niên cách mạng ra Quảng-châu dự lớp huấn luyện chính trị. Các đồng chí Phú, Phiệt, Lợi, Ba, Tùng thì trực tiếp liên lạc với Điểm. Hai đồng chí Bình và Quảng thì do Vương Thúc Oánh tức Tống Oánh giới thiệu với Điểm. Còn hai đồng chí Đắc và Khang thì sẽ do Nguyễn Văn Lộc tức Hoàng Lùn giới thiệu với Điểm tại bến tàu thủy Hải-phòng đi Mũi-Ngọc.

Đoàn chia làm ba tốp xuất phát từ hai nơi: ga Vinh và ga Thanh-hóa, ngày 13-7-1926 gặp nhau tại khách sạn Nam-lai, trước ga Hàng-cỏ Hà-nội. Ngày 14-7, tức là ngày Hội Tây, Đoàn ở lại Hà-nội và sáng ngày 15-7 Đoàn đã đi xe lửa xuống Hải-phòng. Đoàn đến trọ tại khách sạn « Việt-nam lâu » ở phố Hàng cháo và ở đây chừng hai ngày để chờ tàu thủy đi Mũi-Ngọc. Đoàn lên đường trong dịp này rất thuận lợi, bọn thực dân

đang mãi nhảy đầm, ăn tiệc, nên thường lơ là việc kiểm soát các hành khách. Ở trên xe lửa cũng như khách sạn các tốp đều tuân theo cách đi đứng bí mật, ngồi khách toa và ở khác phòng để tránh sự nghi kỵ của mật thám. Đoàn đến Hải-phòng thì xảy ra một việc rất nực cười. Nguyên là Tùng đã được giới thiệu với Điểm, nhưng Hoàng Lùn không biết lại đến tuyên truyền Tùng. Vì cảnh giác Tùng đã dò xét và thử Hoàng Lùn bằng cách tiếp chuyện tiếng Trung-quốc và tiếng Anh. Hoàng Lùn đều không biết hai thứ tiếng này, Tùng cho như thế là không phải người cách mạng đã hoạt động ở Trung-quốc và nghi là mật thám. Ngày xuất phát Tùng lại gặp Hoàng Lùn ở ga Thanh-hóa, Tùng càng khả nghi. Đến Hải-phòng, khi cả Đoàn cùng xuống tàu thủy để đi Móng-cái thì Tùng lại thấy Hoàng Lùn ở đây. Tùng định mình là mình bị mật thám theo dõi nên định bỏ chạy. Trong lúc đó, Hoàng Lùn cũng nghi Tùng là mật thám và cũng định bỏ chạy. May sao Điểm quen cả hai người nên kịp thời giải thích cho cả hai cùng rõ sự thực.

Chiều 17-7 Đoàn xuống tàu « Tây Đắc » của hãng B.A.C.R.I.C. và sáng ngày 18-7, tàu cập bến Mũi-Ngọc, cả Đoàn cùng lên bờ, ai nấy đều ăn mặc chỉnh tề, người mặc Tây, người mặc ta, người đi giày vải, người đi giày da, mỗi người đều xách cặp hoặc va-li. Các đồng chí đóng vai những thầy giáo và học sinh đi du lịch. Đến Mũi-Ngọc, các đồng chí đưa căn cước cho tên cầm Tây kiểm soát. Hẳn hỏi đi đâu thì các đồng chí trả lời là đi du lịch. Hẳn chỉ ghi chép qua loa và không làm khó dễ gì cả. Quảng đường từ Mũi-Ngọc lên Móng-cái dài 15 cây số. Các đồng chí không đi đến Móng-cái mà chỉ đi đến Giếng-Guốc, ở giữa đường Mũi-Ngọc—Móng-cái. Con đường này không có xe ô-tô hàng. Các

Đồng chí đành đi bộ vậy. Hồi đó hai bên đường chỉ toàn là bãi cát với những bãi dứa dại, không có làng mạc sầm uất và cây cối mát mẻ như bây giờ. Trưa nua hè trời nắng gay gắt, cát nóng lại bắt nắng lên mặt, không một quán hàng nước trên quãng đường hơn 10 cây số từ Mũi-Ngọc đến Giếng-Guốc. Trời càng nắng, đường càng dài thì lại càng khát nước và mệt mỏi. Đã thế mỗi đồng chí lại đều phải xách cặp hoặc va-li. Đi được một quãng thì ai nấy đều mồ hôi nhễ nhãi, áo quần xộc xệch, không còn có vẻ đường hoàng như lúc ở dưới tàu mới lên bờ nữa. Cái va-li của Trần Phú khá nặng, mà thân hình anh thì lại gầy yếu, anh không thể nào mang nổi. Phan Trọng Quảng, người khỏe nhất trong Đoàn đã tình nguyện xách hộ va-li cho Phú.

Đi được chừng 5 cây số thì Phú, Phiệt và Bình bị tụt lại sau. Ba đồng chí tìm vào một xóm nhà bên đường để xin nước uống. Đồng bào Hán ở đây đã đem nước cháo mời các đồng chí uống.

Đến xóm Giếng-Guốc, cách Móng-cái chừng 4 cây số thì có một quán hàng đặt dưới bóng cây nhãn. Ở đây theo tập quán của người Hán, quán hàng chỉ bán nước ngọt ó. Các đồng chí chúng ta không uống quen nhưng vì khát nước quá nên cũng đành uống vậy.

Đoàn lại tiếp tục cuộc hành trình và đi rẽ vào một con đường nhỏ về phía tay phải, đi chừng 2 cây số thì đến xóm Pồ-hến. Đến đây, Diêm quên mất đường rẽ ra biên giới. Anh bảo các bạn ngồi chờ để anh đi dò đường.

Đồng bào Hán ở đây thấy người lạ thì hỏi: « Các ông đi đâu mà lại đến đây? Các đồng chí trả lời: « Nhân dịp nghỉ hè chúng tôi rủ nhau đi Móng-cái chơi ».

Ngồi đợi hơn một tiếng đồng hồ thì có một người ăn mặc quần áo cựu binh đến hỏi chuyện một cách tò mò rồi bỏ đi với một vẻ khả nghi. Phú liền hội ý với anh em để chuẩn bị kế hoạch đối phó một khi có chuyện không may xảy đến. Mọi người đồng ý không nên ngồi đợi ở chỗ này nữa, nên chiếu theo phương Bắc mà tìm đường ra biên giới và nếu bị địch đuổi bắt thì phải quăng hết cặp và va-li để chạy cho dễ. Các đồng chí vừa đi ra khỏi xóm Pồ-hến thì Diêm cũng vừa quay trở lại và cho biết là đã tìm thấy đường ra biên giới rồi. Đi được một quãng thì các đồng chí thấy một toán lính từ đằng xa đang chạy lại. Ngay lập tức mọi người thi hành ngay kế hoạch đã bàn, quăng hết cả cặp và va-li để có thể chạy thoát thân. Diêm đưa đường cho các bạn chạy qua một cánh đồng và mấy ngọn đồi: qua ngọn đồi Phồ-xiu-lang thì vừa đến bờ sông. Tám đồng chí đi giầy vải thì chạy trước và bàn cùng lội qua sông, Quảng và Lợi là hai đồng chí khỏe nhất trong Đoàn được bố trí đứng lại trên bờ sông để đối phó với bọn lính. Sáu đồng chí lội ra đến giữa sông nước sâu lút ngang cổ thì vừa gặp một chiếc đò từ bờ bên kia chèo sang để đón các đồng chí chúng ta. Trong lúc vội vàng các đồng chí đã làm lật sập chiếc đò. Quảng và Lợi đã lội ào ra và đã lấy vai lật ngược chiếc đò lên, mọi người cùng xúm lại để tát nước và chiếc đò đã đưa các đồng chí vượt qua biên giới. Sang đến bờ sông bên kia các đồng chí quay nhìn về Tổ quốc thì thấy hai đồng chí Phiệt và Tùng đã bị lính bắt, hai anh bị giầy da vương chân nên không chạy được.

Chiếc đò cứu nguy cho bảy đồng chí hôm đó do người thanh niên tên là Đỗ Đức Nghiệp, 21 tuổi, con trai cả ông Cộc chèo sang. Ông Cộc tên thật là Đỗ Phát Khang là người được đoàn thể cách mạng giao cho phụ

trách cơ quan liên lạc ở bến dò Nà-sáo-tù này. Anh đưa các đồng chí lên nhà ở ngay cạnh bến dò trên bờ sông Bắc-luân. Có một đồng chí đã hỏi người lái dò trẻ tuổi: « Bọn chúng có sang được đây không nhỉ? » Anh đã giơ lưỡi dao bõ về phía bọn lính và nói: « Không sợ, nếu chúng sang đây thì đánh ». Thế là bảy đồng chí trong Đoàn xuất dương đã vượt qua biên giới và đã thoát nạn. Lúc đó vào quãng 5 giờ chiều ngày 18-7-1926.

Các đồng chí trong Đoàn xuất dương được ông bà Cộc và con cái đón tiếp rất niềm nở trong một túp lều tranh, lụp xụp và chật chội. Ông bà chỉ chỗ cho các đồng chí phơi quần áo và nấu cơm cho các đồng chí ăn.

Đêm hôm ấy các đồng chí đã nằm ngủ cạnh gốc cây khế ở sát bên nhà. Ngày hôm sau các đồng chí lại ngồi nghỉ dưới bóng cây khế và tha hồ phóng tầm con mắt trở về Tổ quốc.

Tại cơ quan liên lạc ở biên giới này các đồng chí đã gặp Lê Quảng Đạt tức Hoàng Cao và Trần Đức Hoa tức Á Sấn là hai cán bộ của Việt-nam cách mạng đồng chí hội ở Quảng-châu đã được đồng chí Nguyễn Ái Quốc cử về đây đón Đoàn xuất dương. Hoàng Cao đóng vai một sĩ quan trong quân đội chính phủ Trung-quốc hồi đó, đã đưa các đồng chí trong Đoàn xuất dương đến trại lính ở Tiêu-lâu-lĩnh, một ngọn đồi ở ngay cạnh thị trấn Đông-hưng và nằm bên bờ sông Bắc-luân. Các đồng chí đã nghỉ ở đây một đêm và đã thay quần áo đóng vai học sinh quân được tuyển đi học trường quân sự ở Quảng-châu. Hôm sau các đồng chí được đưa đến nằm chờ tại khách sạn Thuận-hưng-lâu cùng một đường phố với khách sạn Đông-hưng-lâu.

Các đồng chí đợi đây được mấy ngày thì Á Sấn lại đưa thêm hai đồng chí vừa mới từ trong nước ra là

Nguyễn Công Thu và Nguyễn Danh Thọ. Thu và Thọ đi trong một Đoàn xuất dương thứ hai, đi sau Đoàn của Trần Phú mấy ngày. Khi tàu thủy đỗ ở bến Mũi-Ngọc, Thu và Thọ đã xuống thuyền đi ngược sông Ca-long lên thị trấn Móng-cái. Thuyền vừa cập bến thì trời đổ mưa rất to, bọn cảnh sát đều chạy cả vào trong sở Cảnh đề trú mưa. Thu và Thọ đã nhân lúc bọn chúng sơ hở rủ nhau chạy qua cầu Bắc-luân và đến Đông-hưng vô sự. Gặp một người mặc quần áo nâu các đồng chí đã hỏi thăm đường đến Nà-sáo-tù. Trời vẫn mưa, hai người chỉ có một cái ô. Đi được một quãng Thu và Thọ gặp một người con gái Trung-quốc gánh rau muống. Thu có 5 đồng bạc lấy 2 đồng dúi vào tay người con gái và giật lấy cái nón để đội làm cho chị này rất dỗi ngạc nhiên. Hồi đó các thị trấn Trung-quốc ở gần biên giới Việt—Trung đều tiêu bạc Đông-dương. Cơ quan liên lạc ở Nà-sáo-tù đã nhận Thu và Thọ. Hai đồng chí ngồi nghỉ được một lát thì thấy người con gái gánh rau muống lúc nãy bước vào nhà. Cô này chính là con gái của ông bà Cộc. Khi hai bên nhận ra nhau rồi thì ai nấy đều ôm bụng mà cười. Ông bà Cộc đã giới thiệu Thu và Thọ với Hoàng Cao và Á Sấn. Mấy hôm sau Hoàng Cao đã giao cho Á Sấn trách nhiệm đưa Thu và Thọ đến Thuận-hưng-lâu nhập vào Đoàn của Trần Phú và hàng ngày chăm sóc giúp đỡ các đồng chí trong Đoàn.

Trong thời gian ở khách sạn, cứ đến tối thì Á Sấn đưa các đồng chí đi chơi phố. Để giữ bí mật, mỗi lần Á Sấn chỉ đưa hai ba đồng chí một, tốp này về, tốp khác mới lại đi.

Sau 6, 7 ngày nằm chờ, Đoàn xuất dương lại trở lại ở trại lính Tiêu-lâu-lĩnh một ngày, chờ đến đêm thì cùng

Hoàng Cao ra bến thuyền và xuống thuyền buồm lớn đi Bắc-hải. Đêm hôm ấy khi thuyền vừa ra đến biển khơi thì gặp bão. Các đồng chí trong Đoàn xuất dương đều bị say sóng rất dữ và nằm li bì trên thuyền. Chủ thuyền đã cho mỗ lợn để cúng trời. Ngày hôm sau bão dứt, các đồng chí chúng ta tỉnh dậy vừa mệt mỏi vừa đói, được ăn một bữa cháo lòng lợn rất ngon lành. Đến Bắc-hải, các đồng chí đón tàu thủy chạy từ Hải-phòng đi Quảng-châu. Khi tàu đi qua Quảng-châu-loan các đồng chí rất hồi hộp vì thị trấn này do thực dân Pháp cai trị. Nhưng rất may là Đoàn xuất dương giữ được bí mật hoàn toàn nên không xảy ra điều gì đáng tiếc. Bình thường tàu ghé vào Hương-cảng rồi mới đi Quảng-châu. Lần này vì ở Hương-cảng có bãi công lớn nên tàu không thể ghé vào được và phải đi thẳng đến Quảng-châu.

Đoàn đã được đón về ở tại trụ sở của Việt-nam cách mạng đồng chí hội tại Văn-minh-lộ. Trước cửa nhà này có treo một tấm biển đề « Chính trị đặc biệt huấn luyện ban ». Đặng Thái Thuyên tức Canh Tân đã xếp đặt chỗ ăn ở cho các đồng chí trong Đoàn xuất dương. Các đồng chí được nghỉ một tuần lễ, sau đó được « Toàn thế giới bị áp bức dân tộc liên hiệp hội » tổ chức buổi liên hoan đón tiếp Đoàn xuất dương. Lần đầu tiên các đồng chí đã học hát Quốc tế ca để hát trong buổi liên hoan. Ngoài ra các đồng chí trong Đoàn còn được đi viếng mộ Phạm Hồng Thái và đi thăm các di tích cách mạng Trung-quốc ở Quảng-châu. Đến đây, Trần Phú đã lấy bí danh là Lý Quý.

Sang tháng 8-1926 lớp huấn luyện chính trị bắt đầu và gồm có chừng 20 học viên. Các đồng chí trong Đoàn xuất dương đều tham gia lớp huấn luyện này. Chương

trình huấn luyện của lớp đã được ghi trong quyển « Đường cách mạng » của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và gồm có các phần chính sau đây :

— Cách mạng là gì và có mấy thứ cách mạng : Cách mạng Mỹ, Cách mạng Pháp, Cách mạng Tháng Mười Nga.

— Các chủ nghĩa Tam-dân, Vô chính phủ, Cộng sản.

— Quốc tế là gì và có mấy thứ quốc tế : Đệ nhất, Đệ nhị và Đệ tam Quốc tế.

— Các chính thể lập hiến, đại nghị, Ủy viên chế.

— Các tổ chức quốc tế của phụ nữ, công nhân, thanh niên và Cứu tế đỏ.

— Công tác tổ chức công hội, nông hội và hợp tác xã.

Giảng viên chính của lớp này là đồng chí Vương tức đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Ngoài ra còn có một số giảng viên người Việt như đồng chí Đỗ tức Lê Hồng Sơn, và một số giảng viên người Liên-xô, Trung-quốc.

Các học viên đều đoán biết đồng chí Vương là đồng chí Nguyễn Ái Quốc nhưng không ai dám nói cho ai biết cả. Đồng chí Vương giảng rất dễ hiểu, lời lẽ giản dị nhưng sâu sắc. Cuối lớp, đồng chí Vương đã giải thích về Đảng và nói :

— Làm cách mạng phải có Đảng lãnh đạo, nhưng Đảng lại phải từ trong quần chúng mà tổ chức ra. Các đồng chí học xong sẽ về nước hoạt động để sau này có thể tổ chức Đảng.

Ngoài việc học tập chính trị, các học viên còn được học tập quân sự, do đồng chí Đỗ phụ trách.

Sau lớp, Trần Phú và một số đồng chí trong đó có các đồng chí Phan Trọng Bình, Phan Trọng Quảng, Nguyễn Văn Lợi và Nguyễn Ngọc Ba được kết nạp vào

« Việt-nam Thanh niên Cộng sản đoàn ». Nguyễn Ngọc Ba được phân công cùng Trần Phú về hoạt động ở Nghệ-an và Trung-kỳ, Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi được phân công về hoạt động ở Sài-gòn và Nam-kỳ. Nguyễn Công Thu và Nguyễn Danh Thọ thì được phân công về hoạt động ở Hà-nội và Bắc-kỳ.

Trần Phú đã bí mật đi đường thủy về Hải-phòng và đi xe lửa về Nghệ-an. Anh đã gặp Trần Mộng Bạch và các đồng chí lãnh đạo ở Vinh đề trình bày đường lối cách mạng mới của Việt-nam cách mạng đồng chí hội.

Hồi đó bọn mật thám truy nã Trần Phú rất gắt nên các đồng chí yêu cầu anh phải trở ra ngoài nước để hoạt động...

Nguyễn Ngọc Ba thì đi đường bộ về Lạng-son và ngồi xe lửa từ ga Chi-lãng về Vinh. Anh về đến Vinh thì Trần Phú đã trở sang Quảng-châu rồi. Anh đã gặp Trần Mộng Bạch để nói rõ thêm về đường lối cách mạng mới của Việt-nam cách mạng đồng chí hội. Trần Mộng Bạch đã tỏ vẻ nghi ngờ nên Nguyễn Ngọc Ba lại phải trở sang Quảng-châu để báo cáo với cơ quan lãnh đạo ở bên ngoài.

Ngày 10-4-1927. Tướng Giới-Thạch bắt đầu phản bội và đề ra chủ trương thanh Đảng để diệt cộng sản. Lý Tế-Thâm, Tỉnh trưởng Quảng-đông đã ra lệnh bắt một số đồng chí Việt-nam trong cơ quan lãnh đạo của Việt-nam cách mạng đồng chí hội trong đó có Lê Hồng Sơn, đồng chí Vương bị chúng truy nã rất gắt nhưng đồng chí đã lần trốn ra ngoài thành phố Quảng-châu. Đồng chí đã phái Nguyễn Ngọc Ba về Nam-kỳ hoạt động. Cùng lúc đó, Trần Phú đã được cử đi Liên-xô học trường Đại học Đông-phương ở Mạc-tư-khoa,

Anh vào học sau các bạn ngót một năm trời, người anh lại ốm yếu, nhưng anh vẫn cố gắng học theo kịp các bạn. Sau một thời gian, anh đã học trội hơn một số bạn và còn có thể giúp đỡ cho họ nữa. Vì thiếu sức khỏe nên thỉnh thoảng anh lại phải đi bệnh viện và đến nghỉ hè thì anh được đi an dưỡng tại những vùng miền núi.

Trong thời gian học tập ở trường Đại học Đông-phương, anh đã được cử làm bí thư của nhóm cộng sản Việt-nam gồm có 5 đồng chí. Hồi đó anh lấy bí danh là Li-ki-va, thường mặc bộ Âu phục bằng da đen và thắt nơ đen...

Năm 1928 anh được tham dự Đại hội lần thứ 6 của Quốc tế cộng sản. Đại hội này đã thảo luận và quyết nghị về chiến lược và sách lược cách mạng ở các nước thuộc địa và bán thuộc địa.

Tháng 10-1929 khi anh sắp tốt nghiệp trường Đại học Đông-phương thì anh được tin tòa án Nam triều Nghệ-an đã xử một vụ với một số án tử hình vắng mặt trong đó có Phú và đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Mặc dầu đã bị án như thế, anh đã tình nguyện trở về nước để hoạt động cách mạng, nhất là để đóng góp vào việc xây dựng Đảng cộng sản ở Đông-dương và áp dụng chiến lược cách mạng mà Đại hội lần thứ 6 của Quốc tế cộng sản đã vạch ra.

Giữa lúc Phú đang chuẩn bị về nước, vào cuối năm 1929, thì anh nhận được thư của một số đồng chí thuộc các tổ chức cộng sản mới hình thành ở trong nước gửi sang hỏi ý kiến của anh và của đồng chí Lê Hồng Phong về vấn đề thành lập Đảng. Anh đã bàn với Phong và đã trả lời như sau :

« Các đồng chí nên nhớ rằng chỗ nào có giai cấp vô sản và có đấu tranh của giai cấp vô sản, thì ở đấy có thể và cần phải thành lập Đảng cộng sản ».

Sau hơn hai năm học tập lý luận Mác — Lê-nin và kinh nghiệm cách mạng quốc tế, Trần Phú đã trở thành một lý luận gia có tài và được cử trở về nước hoạt động.

Đầu năm 1930, Phú rời Mạc-tư-khoa đến Hương-cảng, rồi từ Hương-cảng về nước. Khoảng tháng 4 năm ấy, anh được các đồng chí thủy thủ tàu Phờ-răng-xi Gác-ni-ê giấu và đưa về Hải-phòng. Phú lấy tên là Lý Viết Hoa và được đồng chí Lê Văn Hiến, một cán bộ làm nghề thủy thủ, đón về gặp đồng chí Nguyễn Đức Cảnh và Nguyễn Thế Rục ở số nhà 157C phố Cấm, Hải-phòng. Cảnh hồi đó là bí thư Thành ủy Hải-phòng. Còn Rục thì là một cán bộ đã học ở trường Đại học Đông-phương và đã về nước trước Phú.

Phú lưu lại Hải-phòng ít ngày rồi cùng Rục lên Hà-nội và đến số nhà 47 phố Trần Nhân-tôn, cơ quan liên lạc của Đảng. Đồng chí Trịnh Đình Cửu hồi đó ở trong Ban chấp ủy lâm thời của Đảng đã đón anh về ở số 4 phố Hàng Rươi. Sau một thời gian ngắn, cơ quan lại dời đến phố Phúc-kiến. Tại đây chị Lê đóng vai chủ nhà, chị Nhật đóng vai người ở và đi chợ nấu ăn. Trong cơ quan, có Phú và Khổng tức Trần Quang Tặng. Hồi này tình hình tài chính của Đảng rất khó khăn, trong cơ quan các đồng chí ăn uống rất kham khổ. Phú lại phát bệnh tràng nhạc, nhưng không có tiền mua thuốc, anh chỉ đành nhờ mua lá cao 2 xu dán vào cho đỡ đau. Tuy bệnh rất đau đớn nhưng anh không hề kêu ca phàn nàn. Phú và Khổng chỉ có một cái quần trắng lặn lặn. Ở nhà thì mỗi người có một cái quần cũ vá chằng vá

đụp, mỗi khi ra phố thì hai anh thay phiên nhau mặc cái quần lặn. Khi đi ra phố, Phú thường mặc áo dài the, quần trắng, đội cái mũ phớt cũ, màu nâu sẫm và đi đôi giày « Kỳ-long » cũ. Tinh tinh anh điềm đậm và ít nói. Có lúc anh ngồi trầm ngâm suy nghĩ cả buổi, cũng có lúc anh vui tính, nhờ các đồng chí dạy cho nói tiếng Bắc. Anh không phân biệt được dấu ngã và dấu hỏi, các đồng chí nghe anh nói đi nói lại mãi mà vẫn không ra tiếng Bắc thì ôm bụng mà cười.

Tháng 7 năm ấy, các đồng chí bố trí cho anh đến ở tại nhà số 90 phố Hàng Bông thợ nhuộm. Ngôi nhà này có 3 tầng, chủ nhà tên là Duy-ô, người Pháp làm thanh tra tài chính của Sở Tài chính trung ương trực thuộc Phủ toàn quyền Đông-dương. Vợ chồng con cái tên thực dân Pháp này ở hai tầng trên, còn tầng hầm ở dưới thì là chỗ ở và làm việc của người nấu bếp tên là Tạ Văn Bàn và người bồi tên là Hai Dung.

Bàn là đảng viên Đảng cộng sản Đông-dương, còn Hai Dung thì là quần chúng cảm tình. Bàn đã nhận trách nhiệm giấu Phú trong một cái buồng nhỏ ở tầng hầm. Buồng chỉ có một tấm phản và một tủ nhỏ. Để giữ kín, Bàn đã lấy một miếng mảnh mảnh treo ở phía trong cửa sổ của buồng này. Tấm phản vừa là chỗ nằm vừa là bàn làm việc của Phú. Khi ngồi viết, anh kê giấy vào mặt phản và ngồi trên một ghế gỗ nhỏ và thấp. Chính bản Luận cương chính trị đã được dự thảo trên tấm phản này.

Cùng ở trong tầng hầm này có Trịnh Đình Cửu và vợ là nữ đồng chí Lê. Bàn bố trí cho hai anh chị một cái buồng xếp ở phía trong. Thỉnh thoảng các đồng chí Nguyễn Đức Cảnh tức Quý; Trần Văn Lan tức Giáp và Nguyễn Phong Sắc tức Thanh đến họp với Phú

và Cửu. Có lần có đồng chí đến khuya, vợ chồng Duy ở lại gọi Bàn ra mở cửa. Các đồng chí đóng vai là người nhà và bạn cũ Bàn, thường lui tới luôn, nhưng vợ chồng tên thực dân Pháp không để ý.

Từ khi về ở nhà số 90 phố Hàng Bông thợ nhuộm thì Phú được cử vào Ban chấp hành trung ương của Đảng Cộng sản Việt-nam và được giao trách nhiệm dự thảo bản Luận cương chính trị của Đảng để đưa ra cuộc Hội nghị toàn thể Trung ương lần thứ nhất. Để dự thảo bản Luận cương chính trị, anh đã dựa vào ý kiến về đường lối cách mạng Việt-nam mà ba tổ chức Cộng sản trước đây : Đông-dương Cộng sản Đảng, An-nam Cộng sản và Đông-dương Cộng sản Liên đoàn đã đề ra, đã dựa vào đường lối cách mạng đã được Hội nghị hợp nhất Đảng ngày 3-2-1930 quyết định, đã dựa vào bức thư của Quốc tế Cộng sản nói về « nhiệm vụ cấp bách của nhóm Cộng sản Đông-dương », và dựa vào « Luận cương về cuộc vận động cách mạng ở các nước thuộc địa và bán thuộc địa » của Đại hội lần thứ 6 của Quốc tế Cộng sản. Anh trao đổi ý kiến rất nhiều với các đồng chí Lan, Sắc, Cửu, v.v... Ngoài ra anh còn tìm đến gặp Nguyễn Thế Rục ở hiệu Đào-ký tại phố Cầu-gỗ Hà-nội để trao đổi về nội dung bản Luận cương chính trị. Rục là bạn học của Phú hồi cùng học ở trường Đại học Đông-phương tại Mạc-tư-khoa. Rục là một sinh viên học rất giỏi về lý luận Mác—Lê-nin và đã học đến cấp « giáo sư dở ».

Sau ngày thành lập Đảng, Ban chấp hành trung ương khóa đầu đã được cử ra và gồm có :

— Ở Nam-kỳ : hai đồng chí Phạm Hữu Lầu tức Lô, Hà Bá Cang tức Hoàng Quốc Việt.

— Ở Trung-kỳ : hai đồng chí Nguyễn Phong Sắc tức Thanh và Lê Mao tức Cát.

— Ở Bắc-kỳ : hai đồng chí Trần Phú tức Năm và Trần Văn Lan tức Giáp.

— Ngoài ra có một đồng chí Hoa kiều tên là Á Lầu tức là Lưu Lập Đạo.

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương định họp ở Hà-nội, nhưng chưa kịp họp thì 2 đồng chí Lầu và Cang đã bị bắt tại Hải-phòng ngày 24-7-1930.

Sau vụ bị bắt này hai đồng chí Nguyễn Trọng Nhã tức Sáu và Ngô Đức Trì tức Văn đã được bề sung vào Trung ương và Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương được dời ra nước ngoài và dự định họp tại Hương-cảng.

Từ sau vụ Phú bị kết án tử hình vắng mặt cho đến hồi đó, Chính phủ bảo hộ và Nam triều đã ra lệnh truy nã anh rất gắt ở khắp 3 kỳ Trung, Nam, Bắc. Ngày 4-9-1930 một tên chỉ điểm đã báo cáo với sở Liêm phóng trung ương là đã gặp anh ở Gia-lâm nhưng lại bị mất hút. Ngày 18-9-1930 sở Liêm phóng Trung-kỳ treo giải 200 đồng để thưởng cho kẻ nào bắt được Trần Phú.

Tình hình Hà-nội hồi đó không cho phép họp Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, vì cơ sở của Đảng còn non yếu mà bọn đế quốc thì lại căng một mạng lưới mật thám rất dày.

Một hôm Tạ Văn Bàn đang đi ở ngoài phố thì bị bọn mật thám chặn lại bắt anh và đưa về sở mật thám Hà-nội để tra hỏi. Tuy bị đòn rất đau nhưng từ đầu đến cuối Bàn không nhận gì cả và nhất định không khai chỗ ở của anh, vì anh hiểu rằng nếu anh để lộ cho mật thám biết anh ở số nhà 90 Hàng Bông thợ nhuộm thì

chung sẽ bắt các đồng chí lãnh đạo của Đảng trong đó có anh Năm tức Trần Phú. Bản chỉ khai mình là hạng người lao động chuyên đi làm thuê làm mướn để kiếm ăn và sống lang thang nay đây mai đó. Về sau Bản đã bị kết án tù và bị đày đi Sơn-la, nhưng anh rất yên lòng là đã bảo vệ được các đồng chí lãnh đạo của Đảng.

Tháng 10-1930 Phú và các đồng chí có chân trong Trung ương đã lần lượt đến Hương-cảng và họp hội nghị tại khu Cửu-long.

Cuộc Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương lần thứ nhất được họp dưới quyền chủ tọa của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại diện của Quốc tế Cộng sản và gồm có các đồng chí: Trần Phú, Lê Mao, Nguyễn Trọng Nhã, Ngô Đức Trì và Á Lầu. Đồng chí Trần Văn Lan vì bị lạc đường nên khi tìm đến địa điểm hội nghị thì cuộc họp đã tan rồi. Còn đồng chí Nguyễn Phong Sắc thì phải ở lại trong nước để lãnh đạo cao trào Xô-viết Nghệ-Tĩnh nên không ra dự hội nghị được.

Cuộc Hội nghị này đã thông qua bản Luận cương chính trị do Trần Phú dự thảo, và đã thông qua các án nghị quyết về tổ chức, về công vận, nông vận, phu vận, thanh vận v.v... Tên Đảng đã được đổi thành Đảng cộng sản Đông-dương vì không những Đảng có trách nhiệm lãnh đạo phong trào cách mạng ở ba kỳ Bắc, Trung, Nam mà còn có trách nhiệm lãnh đạo phong trào cách mạng ở Lào và Căm-pu-chia, nghĩa là lãnh đạo phong trào cách mạng trong toàn Đông-dương.

Hội nghị đã quyết định phổ biến bản Luận cương chính trị về tới chi bộ Đảng để cho toàn Đảng thảo luận.

Bản Luận cương chính trị này đã vạch rõ nhiệm vụ cách mạng phản đế, phản phong và bước chuyển biến

từ cách mạng tư sản dân chủ sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ cuộc hội nghị này về sau, chúng ta thường gọi bản Luận cương ấy là « Luận cương cách mạng tư sản dân quyền ». Nó đã vạch rõ đường lối cách mạng cho toàn Đảng toàn dân ta từ trước đến nay:

«...Trong lúc đầu cuộc cách mệnh Đông-dương sẽ là một cuộc cách mệnh tư sản dân quyền bởi vì cách mệnh chưa có thể trực tiếp giải quyết được những vấn đề tổ chức xã hội chủ nghĩa, sức kinh tế trong xứ còn rất yếu, các di tích phong kiến còn nhiều, sức mạnh giai cấp tư sản chưa nặng về phe vô sản và lại còn bị đế quốc chủ nghĩa áp bức. Vì những điều kiện ấy cho nên thời kỳ bây giờ cách mệnh chỉ có tính chất thổ địa và phản đế.

« Tư sản dân quyền cách mệnh là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mệnh. Tư sản dân quyền đã được thắng lợi, Chính phủ công nông đã dựng lên rồi, thì công nghiệp trong nước sẽ được phát triển, các tổ chức vô sản được thêm mạnh, quyền lãnh đạo của vô sản được thêm kiên cố, sức mạnh giai cấp tư sản sẽ nặng về phía vô sản. Lúc đó sự tranh đấu sẽ thêm sâu, thêm mạnh làm cho cách mệnh tư sản dân quyền tiến lên con đường cách mệnh vô sản, Thời kỳ này là thời kỳ cách mệnh vô sản toàn thế giới và thời kỳ kiến trúc xã hội chủ nghĩa ở Liên-bang Xô-viết. Xứ Đông-dương sẽ nhờ vô sản giai cấp chuyên chính các nước giúp sức cho mà phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bản và tranh đấu thắng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

« Trong cuộc cách mệnh « tư sản dân quyền », vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chính, nhưng vô sản giai cấp có nắm quyền lãnh đạo thì cách mệnh mới thắng lợi được.

« Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mệnh, thì một mặt là phải tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và để thực hành thổ địa cách mệnh cho triệt để, một mặt nữa là tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp làm cho Đông-dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên quan với nhau vì có đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa, mới phá được giai cấp địa chủ và làm cách mệnh thổ địa được thắng lợi, mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa... »

Trong cuộc Hội nghị này, Trần Phú đã được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng và đã đứng ra nhận lãnh trách nhiệm vô cùng nặng nề nhưng vô cùng vinh quang của người lãnh đạo cao trào cách mạng 1930—1931.

Hội nghị đã cử Ban Thường vụ Trung ương gồm có 3 đồng chí: Phú, Nhã, Trì, và quyết định đóng tại Sài-gòn, vì so với Hà-nội, một mặt Sài-gòn là một thành phố cán bộ trong nước đi lại được dễ dàng hơn, mặt khác Sài-gòn liên lạc với Hương-cảng (Trung-quốc) và Mác-xây (Pháp) được thuận tiện hơn.

Về đến Sài-gòn Phú được đồng chí Nguyễn Văn Trám tức Trọng Lộn, Bí thư chi bộ bồi bếp, giới thiệu anh đến ở cùng đồng chí Nguyễn Văn Nhân tức Trọng, một đảng viên trong chi bộ bồi bếp, làm bồi cho tên đốc học người Pháp của trường « Áo tím » ở Sài-gòn. Khi đến nhà này, Phú mang theo một cái va-li bằng bìa giấy giả da trong đó có vài bộ Âu-phục.

Phú rất cẩn thận, anh rất ít đi ra khỏi cơ quan bí mật. Khi có việc cần phải đi ra phố, anh thường mặc bộ Âu phục bằng vải trắng, mặc sơ mi cổ « Dăng-tông » và đội mũ phớt.

Ngoài các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương, có đồng chí Nguyễn Văn Di tức Bùi Lâm và đồng chí Lý Tử Trọng tức Nhỏ thường hay đến làm việc với Phú. Trọng Nhỏ hồi đó mới có 16 tuổi nhưng giúp Trung ương Đảng rất đắc lực trong công tác phiên dịch tiếng Trung-quốc và tiếng Anh, và nhất là trong công tác liên lạc với các tàu chạy từ Hương-cảng và Mác-xây đến để nhận thư từ và tài liệu của Quốc tế Cộng sản từ Mác-tư-khoa gửi về.

Ở đây được chừng 3 tháng thì xảy ra vụ Lý Tử Trọng bắn chết tên cò Lơ-gô-răng trong cuộc diễn thuyết ngày 8-2-1931. Do vụ này cơ quan bị lộ, Phú đã phải dời đi nơi khác và giao chiếc va-li cho Nhân.

Ngày 26-3-1931 Hội nghị Trung ương lần thứ hai bắt đầu họp ngay tại Sài-gòn. Đến dự hội nghị này có các đồng chí: Trần Phú, Nguyễn Trọng Nhã, Ngô Đức Trì, Nguyễn Phong Sắc, Lê Mao và Trần Văn Lan.

Ngoài việc nhận định tình hình chung trên thế giới và trong nước, Hội nghị đã uốn nắn một số lệch lạc tả khuynh trong cao trào xô-viết Nghệ—Tĩnh và phê phán nghiêm khắc khẩu hiệu quá khích « đối với trí, phú, địa, hào đào tận gốc, tróc tận rễ ». Đồng thời Hội nghị lại kiên quyết chặn đứng khuynh hướng hữu khuynh của một số đồng chí trong Xứ ủy Bắc-kỳ và phê phán nghiêm khắc hành động bè phái của Nghiêm Thượng Biền một phần tử xấu và sau đã trở thành phản Đảng. Hội nghị đã chú trọng thảo luận về công tác của Đảng và các tổ chức quần chúng, nhất là việc gây cơ sở cách mạng trong các nhà máy, khu mỏ và đồn điền cao-su.

Việc thống nhất và tập trung lãnh đạo các tổ chức của Đoàn Thanh niên cộng sản trong toàn quốc cũng được quyết định trong Hội nghị này.

Hội nghị đang họp dở thì ngày 1-4-1931, Ngô Đức Trì
và một số cán bộ của Đảng bị bắt. Hội nghị đành phải
tạm ngừng và các đồng chí có trách nhiệm lãnh đạo công
tác ở Trung và Bắc ra về.

Theo nguyên tắc bí mật của Đảng, Phú đã cho dời
cơ quan anh thường ở với Trì đi nơi khác, đề phòng
nếu Trì có khai thì cũng không hề gì.

Suốt trong 15 ngày Trì bị tra tấn rất dã man nhưng
Trì vẫn không khai chỗ ở của Trần Phú. Thấy đã 15 ngày
không khai mà Trì vẫn giữ vững được tinh thần nên đến
ngày thứ 16 thì anh báo với các đồng chí trong cơ quan
để trở về chỗ cũ. Đến buổi tối ngày thứ 17 thì Trì dao
động, không giữ được tinh thần nữa, đã dẫn lính kín
đến cơ quan của Ban Thường vụ Trung ương.

Chính ngày hôm đó, ngay lúc chập tối, Phú vừa mới
tiếp đồng chí Du-cu-ru là một cán bộ lãnh đạo Đoàn
Thanh niên cộng sản Pháp và là ủy viên chấp hành của
Quốc tế Thanh niên cộng sản và vừa nhận một món
tiền lớn do Cứu tế đỏ giúp Đảng ta. Du-cu-ru ra khỏi
cơ quan này, thì Phú bỏ gói tiền vào túi áo vét-tông và
móc vào chỗ tựa của ghế ngồi để đi ra cầu tiêu ở phía
sau nhà. Anh đang ngồi trong cầu tiêu thì bỗng thấy
ánh đèn pin loáng qua trước mặt, anh biết là có lính
kín vào nhà, nên ngay lập tức anh dỡ mái ngói của
cầu tiêu và trèo ra ngoài tường nhỏ phía sau nhà. Anh
chạy đến một cơ quan của Xứ ủy Nam-kỳ lưu ở đây
một đêm. Nhưng vì cơ quan này lại động nên Phú lại
chạy đến cơ quan ẩn-loát của Trung ương ở số 66 phố
Săm-pa-nơ. Không may cho anh, cơ quan này cũng đã
bị Ngô Đức Trì dẫn đến bắt từ hôm trước và bọn
lính kín đã đặt « bẫy » ở nơi này. Vào lúc 8 giờ sáng
ngày 18-4-1931 Phú bị bọn lính kín do tên cầm Liêm

phòng Căm-pa-na dẫn đầu rình bắt. Sau khi bắt được
Phú, sở Liêm phòng Sài-gòn đã gửi bức điện sau đây
đi Hà-nội, Huế, Pơ-nông-pênh và Viên-chăn:

« Theo điện 1343 Sài-gòn ngày 17-4 hồi 21 giờ sở Liêm
phòng xét nhà 66 đường Săm-pa-nơ bắt được một phu
nữ và ba nam giới trong đó có Nguyễn Nhất, mang học
hạ số 43 Trường Kỹ nghệ thực hành Huế... Tìm thấy một
khối rất quan trọng truyền đơn và sách mới in xong,
dung cụ ẩn-loát và nhiều giấy trắng, cơ quan này bố trí
rất cẩn mật, xác nhận đây là cơ quan ẩn-loát Trung
ương của Đảng cộng sản. Tuy việc khám xét bị các nhà
láng giềng biết, nhưng việc đặt bẫy chuốt tại đây đã giúp
cho ngày 18-4-1931 hồi 8 giờ bắt được Trần Phú, tức Lý
Quý, tức Giáo Quý, ở Mạc-tur-khoa về, đã bị kết án tử
hình, người mà chúng ta biết rất rõ...».

Nguyễn Nhất chính là đồng chí Nguyễn Trọng Nhã
tức Sáu, ở trong Ban Thường vụ Trung ương, một đồng
chí công nhân điện ở nhà máy đèn chợ Rẫy tại Sài-
gòn—Chợ-lớn, quê ở Nghệ—Tĩnh và nguyên là học sinh
Trường Kỹ nghệ thực hành ở Huế. Cũng như Nhã, Phú
đã vì Ngô Đức Trì khai báo mà bị bắt. Trì là bạn học
với Phú từ khi còn học ở Huế. Hai người lại cùng học
ở trường Đại học Đông-phương tại Mạc-tur-khoa, Trì học
rất giỏi, lại lanh lẹ tháo vát. Phú rất tin Trì. Sau 15
ngày Trì bị bắt, bị tra tấn và không khai thì Phú đinh
ninh là Trì nhất định không hàng địch. Phú không ngờ
rằng Trì đã do một tật xấu cũ tác hại, đấy là thói ham
ăn ngon của Trì. Bọn lính kín đã nắm được cái thóp ấy
của Trì và sau 15 ngày tra tấn vô hiệu, chúng đã để Trì
bị đói và đã dọn một bữa tiệc linh đình để mời Trì.
Bữa tiệc đã đánh ngã Trì. Hắn đã bằng lòng ăn tiệc
và đã đầu hàng đế quốc và cam tâm khai báo để bắt

các bạn chiến đấu trong đó có người bạn thân của bạn là Trần Phú.

Bọn đế quốc Pháp bắt được Trần Phú thì reo mừng vì chúng đã biết rất rõ Trần Phú là Tổng Bí thư của Đảng cộng sản Đông-dương, người lãnh đạo cao nhất của cao trào cách mạng 1930—1931 ở trong toàn quốc.

Hội đó phong trào công nông lên rất mạnh trong toàn quốc. Nhiều cuộc bãi công đã bùng nổ ở các thành thị lớn, khu mỏ và đồn điền cao-su. Nhiều cuộc biểu tình đã diễn ra ở các vùng nông thôn Nam, Trung, Bắc. Trong cao trào đấu tranh ấy đã xuất hiện chính quyền xô-viết ở Nghệ—Tĩnh từ tháng 9-1930 đến cuối 1931.

Trần Phú đã cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng lãnh đạo khẩn trương cao trào cách mạng toàn quốc, làm cho nền thống trị của đế quốc phong kiến bắt đầu bị lung lay đến tận gốc.

Trong vòng một năm trời, từ tháng 4-1930 đến tháng 4-1931, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trần Phú, tổ chức của Đảng và các hội quần chúng phát triển rất mạnh. Tính trong toàn quốc, Đảng đã kết nạp được 2.400 đảng viên, và tập hợp xung quanh Đảng 6.000 hội viên Công hội đỏ, 64.000 hội viên Nông hội, 1.300 đoàn viên Thanh niên cộng sản. Đảng đã trực tiếp lãnh đạo hơn 100 cuộc bãi công, hơn 400 cuộc tuần hành thị uy và đã thiết lập chính quyền xô-viết đầu tiên ở Đông Nam Á.

Bắt được đồng chí Trần Phú, bọn thực dân reo mừng và chỉ thị cho bọn cơ binh kín ở bốt Ca-ti-na (Sài-gòn) và bốt Pô-lô (Chợ-lớn) dùng đủ mọi biện pháp để buộc anh phải khai. Bọn cơ binh kín người Pháp và bọn tay sai đã dùng tất cả những hình thức tra tấn dã man

nhất như lộn mề gà, cho đi tàu bay, đi điện, đánh cho sưng hết mình mẩy, đầu óc, lấy đinh đóng vào năm đầu ngón tay, lấy lưỡi dao cạo rạch thịt ở chân và nhét bông tẩm cồn vào các đường thịt bị rạch để đốt cháy, v.v...

Mỗi buổi tra tấn và hỏi cung là một lần thử thách ghê gớm. Bọn cơ binh kín không thể moi được gì ở đồng chí Trần Phú cả. Các câu hỏi của chúng về tên tuổi, chỗ ở những người cùng làm việc, v.v... chỉ được trả lời bằng mấy chữ X, Y, Z. Bọn chúng định hỏi thêm thì bị anh chặn ngay lại:

« — Các người đừng hỏi làm gì nữa vô ích. Ta không thể đem công việc của Đảng ta nói cho các người nghe. Các người bằng lòng vậy*».

Tháng 5 năm ấy Chính phủ Nam triều yêu cầu với Sở Liêm phóng Sài-gòn và Tòa án Sài-gòn giao Trần Phú cho Tòa án Nam triều xử, nhưng bọn đế quốc Pháp không đồng ý vì chúng đang cần giữ Phú ở Sài-gòn để khai thác những điều chúng cần biết. Nhưng tất cả những thủ đoạn tàn bạo và gian ngoan của đế quốc đều không lay chuyển được tinh thần danh thép bất khuất của Trần Phú.

Biết tra tấn du đả cũng chẳng được ích gì, bọn chúng đã giao anh sang cho tòa án xét hỏi.

Tên bồi thẩm đã nhắc lại cái án tử hình vắng mặt của anh do Chính phủ Nam triều ở Nghệ-an đã xử ngày 11-10-1929 (I) với cái thâm ý dọa sẽ trao trả anh cho

(I) Ngày 11-10-1929, Tòa án Nam triều ở Vinh thi hành mệnh lệnh của thực dân Pháp đã xử 7 án tử hình, trong đó có 4 bản án xử vắng mặt các đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú, Lê Duy Diễm và Phan Tội. Cùng vụ ấy là 5 án khổ sai chung thân và rất nhiều án tù 13 năm đến 9 tháng.

bọn quan lại Nam triều ở Trung-kỳ để chúng thẳng tay thi hành bản án ấy. Anh nói thẳng vào mặt cho hẳn biết là anh không sợ.

Tên bồi thăm lại giở đủ trò ngon ngọt để dỗ dành anh, nhưng cũng chẳng ích gì.

Cuối cùng hẳn năn nỉ Phú:

— Nhiều người đã khai cho ông rồi và chúng tôi đã biết ông là ai rồi. Bây giờ chỉ xin ông nhận cho cái tên của ông để chúng tôi có thể làm một bản hồ sơ về vụ của ông.

— Hẳn ông đã quá quan tâm đến cái tên của tôi thì tôi có thể nói cho ông biết tôi tên là Trần Phú.

Tên bồi thăm định giở thủ đoạn xảo quyết để khai thác Phú, và nói cho anh biết hẳn sẽ cho đem tất cả những người đã khai cho anh ra đổi chất với anh. Anh đã chặn đứng âm mưu của hẳn và nói trả lại:

— Các người muốn dẫn cả trăm người ra nhận mặt ta cũng được. Ai muốn biết Trần Phú thì biết, Trần Phú không biết ai hết.

Tất cả các buổi hội cung đều thất bại, bọn quan tòa và bọn lính kín bần đem giam anh vào hầm tối suốt ba tháng liền tại nhà tù Khám lớn. Anh đã chống lại hành động dã man ấy của chúng bằng cách tuyệt thực. Trước thái độ đấu tranh kiên quyết của anh, bọn chúng đã phải nhượng bộ và đưa anh về ở chung với các đồng chí cộng sản.

Sau một thời gian dài bị tra tấn liên tiếp, thân hình anh đã suy nhược và anh mắc phải rất nhiều thứ bệnh. Tuy nhiên anh vẫn tích cực tham gia các cuộc thảo luận về tình hình và rất chú ý huấn luyện chủ nghĩa Mác-Lê-nin cho các đồng chí trẻ tuổi.

Đồng chí Nguyễn Thiệu, một đồng chí lão thành cách mạng đã hoạt động lâu năm ở miền Nam kể lại rằng hồi đó Phú bị giam tại nhà tù Khám lớn, trong một buổi anh huấn luyện chính trị cho các đồng chí cộng sản cùng bị tù, anh đã nói đến thời kỳ Đảng lãnh đạo quần chúng cướp chính quyền. Anh chủ trương ở hoàn cảnh một nước thuộc địa như nước ta, nếu đánh đổ được đế quốc phong kiến thì cần thành lập một Chính phủ cộng hòa dân chủ và lá quốc kỳ nên là một lá cờ nền đỏ và có sao vàng 5 cánh tượng trưng cho năm giới công, nông, binh, trí, thương.

Về sau, đến cuộc khởi nghĩa Nam-kỳ hồi tháng 11-1910, các đồng chí lãnh đạo khởi nghĩa ở Mỹ-tho đã nhớ lại ý kiến của Trần Phú về lá quốc kỳ và đã thực hiện ý kiến ấy. Do đó lá cờ đỏ sao vàng đã xuất hiện lần đầu trong cuộc khởi nghĩa Nam-kỳ và đã bay phấp phới bên cạnh lá cờ đỏ búa liềm của Đảng trên mái đình làng Long-hung, quận Châu-thành, tỉnh Mỹ-tho, nơi thành lập chính quyền cách mạng ở tỉnh Mỹ-tho hồi đó.

Anh lại tích cực tham gia mọi cuộc đấu tranh của anh em tù chính trị chống chế độ vô cùng hà khắc của nhà tù Khám lớn ở giữa Sài-gòn. Cuộc đấu tranh cuối cùng mà anh đã tham gia là cuộc bãi thực 4 ngày liền phản đối bọn giám thị đánh đập tù chính trị. Tuy người anh đã ốm yếu sẵn nhưng anh nhất quyết cùng anh em tham gia đấu tranh tuyệt thực. Vì bị tra tấn quá dã man, Phú đã bị bệnh trầm trọng, bọn chúa ngục đã cho đưa anh đến bệnh viện Chợ Quán vào cuối tháng 8 năm 1931.

Mấy ngày đầu, bọn chúng nhốt anh cùng một phòng với các đồng chí Nhung, Sanh và Bô. Thấy anh sức đã kiệt nên các đồng chí hết lòng nâng giắc và chia nhau

ngày đêm « ngó chừng bệnh tình của anh ». Anh ho rất nhiều và bị trảng nhạc tái phát ở cổ. Anh khuyên các đồng chí khác dừng lại gần và cho anh ăn riêng bát, riêng đĩa.

Sau khi bệnh viện thứ đờm và thấy đờm có vi trùng ho lao, anh liền bị nhốt riêng vào xà-lim bệnh viện tù. Lúc này chi bộ nhà tù Khám-lớn mới tìm được cách liên lạc với các đồng chí ở bệnh viện và giới thiệu rõ ràng đây là đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư của Đảng và giao trách nhiệm cho các đồng chí đảng viên cùng nằm chữa bệnh ở đây. Các đồng chí nhận được giấy giới thiệu càng dốc lòng chăm sóc cho vị lãnh tụ của mình và tìm cách chạy qua chạy lại chăm sóc rất ân cần chu đáo.

Đến ngày chủ nhật 6-9-1931, Nhung chạy sang thăm thì thấy sắc mặt của Trần Phú đã đổi hẳn. Mặt anh tái nhợt, trán anh đỏ mồ hôi. Nhung đoán biết anh sắp chết rồi nên gợi ý xem anh có trở lại điều gì với tập thể không. Nhung đề nghị:

— Đến mai tôi trở về Khám lớn, anh có nhắn gì cho anh em không?

Trần Phú cố dồn những sức lực cuối cùng và trả lời khe khẽ:

— Anh em mình đều bị tù cả rồi. Không có gì nhắn lại cả. Tôi chỉ nhắn anh em hãy ráng mà giữ vững tinh thần chiến đấu...

Nói đến đây, anh bỗng lịm đi không nói được nữa. Nhung chạy đi kiếm y tá nhờ tiêm cho Trần Phú một

phát thuốc bổ để lấy lại sức. Người y tá đến xem, thấy anh đã đến giờ hấp hối, nên bảo bốn đồng chí tù cộng sản khiêng anh để vào hăm nhỏ. Vừa khiêng anh đến đây thì anh cũng vừa tắt thở ở trên tay bốn đồng chí.

Vài hôm sau Nhung trở về Khám lớn báo cáo với tập thể về cái chết thảm lạng đau thương của Trần Phú. Toàn thể nhà tù đều tỏ lòng vô cùng thương tiếc người lãnh tụ vĩ đại của mình đã bị hy sinh quá sớm. Rất nhiều đồng chí đã khóc anh và nguyện rửa quân thù đế quốc đã giết mất vị lãnh tụ ưu tú của Đảng, của giai cấp công nhân và của nhân dân Việt-nam chúng ta.

Ngày nay và mãi mãi về sau nhân dân Hà-tĩnh là nơi anh sinh trưởng, nhân dân Quảng-ngãi là nơi anh sống trong thời thơ ấu, nhân dân Nghệ-an là nơi anh đã bắt đầu bước vào con đường cách mạng cứu nước, nhân dân Hà-nội là nơi anh dự thảo bản « Luận cương chính trị » lịch sử của Đảng ta, nhân dân Sài-gòn là nơi anh đã đặt cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, đã lãnh đạo cao trào cách mạng toàn quốc 1930—1931 và đã hy sinh tại đây, cùng nhân dân cả nước ta sẽ nhớ công ơn lớn lao của Trần Phú, sẽ tự nguyện noi theo tấm gương hy sinh chiến đấu của anh và quyết tâm thực hiện con đường cách mạng mà bản « Luận cương chính trị » của Đảng do anh dự thảo đã vạch ra từ ngày Đảng ta mới thành lập hồi 1930.

Đồng bào miền Nam đang đưa hết sức mình chiến đấu chống bọn Mỹ và bè lũ tay sai cũng như đồng bào

miền Bắc đang tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội, luôn luôn khắc sâu trong tâm trí lời trăng trối cuối cùng của Trần Phú: « Hãy ráng giữ vững tinh thần chiến đấu ».

Hà-nội, ngày 18 tháng 4 năm 1964

(Viết đề kỷ niệm ngày 1-5-1964 là ngày kỷ niệm 60 năm sinh nhật đồng chí Trần Phú).

Chú thích: Trong giới sử học đã có quy định khi viết về những người đã chết thì chỉ cần viết tên của họ, không cần thêm các chữ « ông X », « anh Y », « đồng chí Z ».

Ở đây chỉ viết « Trần Phú » chứ không cần viết « đồng chí Trần Phú ».

NHỮNG ĐÊM ĐẦU CỦA PHÒNG TRÀO XÔ-VIỆT NGHỆ—TỈNH Ở HÀ-TỈNH

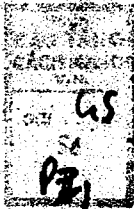
Nguyễn Đình Chuyên

Một ngày nào đó, tôi không nhớ rõ ngày nào của năm 1926. Ngày đã gọi lên trong lòng tôi một tình cảm mới, tình cảm đối với non sông đất nước, tình yêu Tổ quốc. Đương là học trò nhỏ của lớp nhất trường Pháp—Việt Hà-tỉnh, tôi hầu như chưa có một ý niệm gì về nghĩa vụ của con người đối với non sông nòi giống, tôi chỉ biết ăn, chơi và học tập với ước vọng sau này có công ăn việc làm vững chắc và đỡ vất vả nhọc nhằn. Thế thôi.

Bỗng một hôm, khi tôi cắp sách đến trường, tôi nghe người ta thăm thỉ to nhỏ với nhau: « Ông Giỏi Sơn đến Hà-tỉnh ». Ông Sơn tức cụ Phau Bội Châu, nhà yêu nước nổi tiếng của nhân dân ta, hoạt động chống Pháp ở nước ngoài mấy chục năm nay và đã nhiều lần bị chính phủ bảo hộ kết án tử hình vắng mặt. Nhắc đến tên ông là cả một sự phạm pháp. Thế mà con người ấy bây giờ tới thăm Hà-tỉnh thật ư? Ông đến không kèn không trống, không thông tin thông báo gì cả. Cứ người này nói thăm vào tai người kia, hai người chuyển bốn, bốn người chuyển tám, cứ thế trong một ngày cơ hội nhân dân trong toàn tỉnh đều đã biết tin quan trọng ấy. Thế rồi, nhân ngày chợ phiên, người ta thấy một ông già mình cao vai rộng mặc âu phục, tay cầm cần, đầu trần, trán hói, râu dài, lưng thừng trong thành đi ra, theo sau là một nho sĩ đã có tuổi, dáng người thấp bé nhưng lanh lợi, đầu đội khăn vòng, mặc áo dài đen,

MỘT TRANG LỊCH SỬ CÁCH DẠI

NGÀY 6 THÁNG 9, NGÀY CHẾT CỦA TRẦN PHÚ LÃNH TỰ ĐẢNG
CÔNG SẢN ĐÔNG ĐƯƠNG



0839

Cách đây 7 năm cũng tháng này (septembre), tại nhà thương Chợ-Quán (Saigon) anh Trần Phú, Tổng thư ký đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông dương đã thở hơi cuối cùng, để lại cho giai-cấp thợ thuyền Đông-dương một gương rất sáng suốt, để lại cho quần chúng lao-động Đông-dương một cái tang rất đau thương.

Ngày ấy đây, chúng ta, dân chúng cán-lao Đông-dương không thể quên một người đã vì chúng ta mà chịu đau đớn cực-hình, đã vì chúng ta mà hy sinh tất cả gia-đình và thân thể, mà không nhắc nhớ tới người ấy được !

Anh Trần-Phú sinh trưởng trong một gia đình trung-quan-lại của Nam triều, ở làng Tùng-ảnh, phủ Đức-tạ, tỉnh Hà-Bình. Anh tổng học tại trường Trung học ở Huế và tốt nghiệp trường ấy vào hồi anh 21 tuổi. Vì sinh kế, anh ra giúp học tại trường Pháp-Việt ở Vinh.

Ở trong một bầu không khí khó thở, đứng trước những tình trạng thối bại gai gắt, và gặp lúc phong-trào thanh-niên học-sinh, tiểu-tư-sản bùng nổ, các đảng phái quốc gia và có tính chất xã-hội tiểu-tư-sản thành-lập, anh Trần-Phú đã sớm giác ngộ, không thể ngồi yên với cái chức-nghiệp gõ đầu trẻ nữa, anh đã liên-lập với phong-trào, anh đã trở thành một tay sáng lập của đảng Tân-Việt.

Vào khoảng tháng 7- năm 1920 anh cùng những người đồng chí khác, bí mật theo đường sông-cáy trốn sang Tàu. Anh chịu huấn-luyện cách-mạng ở Quảng-Đông và gia-nhập đảng Việt nam thanh-niên cách-mạng; sau trở nên 1 tay trọng yếu trong đảng này. Khi ấy, anh đã cùng mấy tay lãnh tụ trong đảng lập thành một "Đoàn Cộng-sản" (Groupe communiste) ở trong. Chính đoàn

Cộng-sản ấy làm hết giống cho phong trào Cộng-sản về sau.

Quối năm 1926, anh trở về nước hoạt động. Nhưng rồi lúc anh đi Quảng-đông, tên tuổi anh đã lọt vào tay Chính-phủ. Vì sự truy tìm quá gắt anh không thể ở yên trong nước được; và lại anh nghĩ ở trong nước không có điều-kiện cho anh nghiên cứu, nhiều biết rộng và triệt về con đường cách-mạng của anh đi. Anh tin rằng con đường tự chỉ có tại nước ngoài, nhất là xứ mà cuộc cách-mạng xã-hội đã thắng lợi một cách vẻ vang, sẽ chỉ dẫn, cho anh được chu đáo. Nghi thế, anh làm thế. Về nước chưa được bao lâu anh lại trốn sang Tàu lần nữa.

Thấy ở Tàu chưa phải là chỗ có thể thoả mãn được tấm lòng tìm tòi hiểu biết con đường phải đi của mình, anh liền tìm đường sang Liên-bang Xô-viết, thành trì của cuộc cách-mạng thế-giới. Anh đã được các đảng chỉ ở nước ngoài giới thiệu vào học trường Đông-phương Lạc-động. Chính trường ấy và chính cả cái xứ mà vô-sản đã của quyền ấy đã đào-tạo anh, đã huấn luyện anh thành một tay lãnh tụ sáng sủa cho phong-trào cách-mạng ở Đông-dương về sau.

Hai năm rưỡi ở trường Đông-phương Lạc-động tại Mốt-cu, anh dần dần đã có công nghiên cứu, học hỏi tìm tòi, được có thể hiểu biết, nhận định rõ ràng về sự sắc thái xã-hội xã-hội khoa-học của các nước, cái chủ nghĩa độc nhất có thể đem hạnh phúc cho dân Đông-dương và toàn cả nhân-loại.

Hai năm rưỡi ở Liên-bang Xô-viết, anh dần dần đã thấy rõ cái năng lực của giai-cấp vô-sản của tất cả quần chúng các nước, cái năng-lực có thể làm được những việc phi-thường mà xưa nay chưa thấy ai tưởng tượng đến. Anh đã thấy rõ chỉ có thể cái tạo được xã-hội hiện-tại và cái sự mạng ấy, lịch-sử cũng chỉ có mình riêng của giai-cấp ấy mà thôi.

Tháng hai năm 1930, trở về nước, gặp lúc những đảng phái tiểu-tư-dân lập ra mấy năm về trước và bị tan rã bởi sự đàn áp của chính phủ và sức cấp tiến của quần chúng, những phần tử tiên tiến trong những đảng phái ấy đã tự tập thành

những nhóm có tay nghề vững chắc, anh phải nhận việc cần thiết là phải thống nhất những nhóm ấy thành một đảng Cộng sản cho toàn xứ Đông-dương, liền tham gia ngay vào công việc ấy.

Ở Bắc-kỳ, anh đã làm lời trong đám thợ thuyền đảng-viên, huấn luyện họ dựng dáo tạo ra những tay chiến-sĩ võ-sĩ và lúc bấy giờ là một vấn-đề quan-trọng trước tiên. Anh đã kịch-liệt bài-trừ những tư-tưởng sai-lầm, những khuyết hướng hoạt đẩu, anh đã tẩy uế đảng bộ Bắc-kỳ hồi đó. Dưới sự lãnh đạo của anh cùng các phần tử hàng hải và trung thành với giai cấp võ-sĩ, phong trào quần chúng ở Bắc-kỳ lúc đó đã bước vào một giai-đoạn mới, giai-đoạn trước-đầu có tổ-chức và có những khẩu hiệu thiết thực. Những cuộc đình công biểu tình, có hàng ngàn hàng vạn công nhân tham gia một cách có trật tự, quy củ ở Nam định, ở Bắc-phả lúc ấy bắt đầu bùng ra.

Công việc của anh lúc đã đưa anh lên địa-vị trọng yếu trong đảng. Các-đảng đảng-viên ở Bắc-kỳ đã cử anh vào Ủy-ban Trung-ương của cuộc hội nghị lần đầu tiên đã nhóm vào hồi tháng 10 năm 1930. Hàng loạt anh đã biểu-lộ ra trong kỳ hội nghị này, anh đã đóng một tay quan-trọng trong việc thảo tập nghị-quyết án, tập chương-trình dự định cho đảng Cộng sản Đông-dương hồi đó. Cuộc hội-nghị của toàn thể Ủy-ban Trung-ương ấy đã đưa anh lên cái địa-vị tối trọng yếu của đảng, cái địa-vị một người tổng-thư-ký.

Cái địa-vị ấy, anh đã cố sức liệt chí-cần cho sự thống nhất tư-tưởng trong đảng. Sở báo bí- mật của đảng hồi ấy là "Cơ sở sản" cơ quan Trung-ương của đảng Cộng-sản Đông-dương lúc bấy giờ chính là do tay anh chủ trương soạn xếp đặt và làm chủ bút.

Cái địa-vị ấy anh đã cố sức cho phong trào quần chúng hồi 1930-1931 mà lịch-sử trước-đầu của thợ thuyền và dân cày Đông-dương xưa nay chưa từng thấy.

Công cuộc đường lối anh, phong-trào đường sai lầm, thì cơ-quan Trung-ương bị tiết lộ. Biết anh là tay trọng-yếu,

Chính-phủ đã đặt giải-thưởng hàng ngàn đồng cho thân-tử nào bắt được anh. Vào khoảng trung tuần tháng 4 năm 1931, bị kẻ "bắt chuột" tại một gian nhà đã bị lộ ở đường Champagne Saigon, anh Trần-rú đã lọt vào tay chính-phủ.

Trái bao phen tra tấn cực hình, chết đi sống lại, nhưng anh vẫn không hở mồm cho đến cuối tuần anh, anh cũng không nói. Rốt cuộc nhà chuyên trách cũng chỉ được những câu trả lời X và Y mà thôi. Anh thụ bệnh, được ít lâu người ta cho anh vào nằm nhà thương Chợ Quán. Bệnh tình anh ngày càng nặng, lại bị chế độ đối đãi về ăn uống của những kẻ bị tù, sức lực anh không tài gì chống/đỡ với nạn chết. Ngày sáng 6 tháng 7 năm 1931, trên nền xi măng của tầng, trong bốn bức tường đầy cao mà các cửa đều có song sắt chắn ngang, giữa một làn không khí âm u tối tăm, cái trái tim đầy máu hồng kia lạnh dần rồi ngừng đập. Anh Trần-rú đã từ-giã đời công-sông-dương yêu quý của anh một cách vắng vẻ và âm thầm, trái lại với cuộc đời lừng lẫy và hoạt-động của anh.

Nhà tù đã giết của dân-chúng công-dương một người chiến sĩ vô song ! Nụ cười đã cướp của dân-chúng công-dương một tay lãnh-tự yêu quý mới có tuổi !

Lẽ 7 năm nay, bây giờ ta mới có cơ hội nhắc tới anh một cách công-nhiên. Nhắc tới anh, chúng ta, dân-chúng cần lao công-dương không khỏi ngẹn ngào thương tiếc. Nhắc tới anh, chúng ta không khỏi nhớ tới cuộc đời đầy gian nan, đầy khó khăn mà tinh thần anh vẫn hằng hải quyết liệt, sống-suốt trong-trẻo, một lòng hy sinh cho quyền lợi chúng ta, cho tiêu đề toàn xứ công-dương và rộng ra cho toàn cả nhân-loại nữa.

F.O.

Lời tòa soạn. Bài này chúng tôi nhận được từ hơn trước, nhưng hôm nay mới đăng được vì giấy tờ rườm rà, chúng tôi cần phải đồng những bài cần thiết về đến viện trong khi viện đang làm việc.

Trích báo "Tin tức" số 36 ra ngày 21 - 26 Septembre 1932

Trần-rú
nhà ở
Việt

"HÃY GIỮ VỮNG CHÍ KHÍ CHIẾN ĐẤU"

(Tiếp theo trang 1)

Trần Phú phải đến nhà anh, chị ruột đã có gia đình riêng ở Quảng Trị ở nhờ. Đến năm 1914, thì một người em của mẹ Trần Phú đón vào Huế học.

Thừa hưởng lòng yêu nước nồng nàn từ người cha, ngay từ năm 1918, Trần Phú đã là một trong những thành viên sáng lập tích cực và là người lãnh đạo xuất sắc của Hội Ai hữu Thanh niên An Nam, thực hiện sáng tạo việc đoàn kết những thanh niên cách mạng trong trường học. Năm 1922, sau khi đỗ đầu kỳ thi Thành chung ở Trường Quốc học Huế, Trần Phú được phân công về giảng dạy tại Trường tiểu học Cao Xuân Dục có trụ sở tại thành phố Vinh, Nghệ An. Tại đây, ngoài dạy học, ông còn tham gia nhiệt tình vào các phong trào yêu nước của thành phố như tham gia tổ chức lễ truy điệu Phan Chu Trinh, đời thả Phan Bội Châu... Và, đặc biệt là, cùng với nhà yêu nước Lê Văn Huân và một số thanh niên trí thức khác sáng lập Hội Phục Việt với thành phần chủ yếu là tiểu tư sản, giáo viên và học sinh... Đây là một tổ chức hoạt động rất hiệu quả. Vì thế, chưa đầy 6 tháng, kể từ khi ra đời, Hội đã thu hút được khá đông hội viên, cả công nhân và nông dân ở các tỉnh lân cận như Hà Tĩnh, Thanh Hóa... Đầu năm 1926, để phù hợp với tình hình mới, Hội Phục Việt đổi tên thành Hội Hưng Nam. Tiếp đó, ngày 14-7-1926, là Việt Nam Cách mạng Đảng và cuối cùng là Đảng Tân Việt.

Tháng 6-1925, khi hay tin nhà cách mạng Nguyễn Ai Quốc sáng lập tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội tại Quảng Châu, Trung Quốc, Hội Hưng Nam đã cử một đoàn 10 người sáng tham dự, trong đó có Trần Phú. Tại Trung Quốc, sau khi báo cáo vấn đề với đồng chí Nguyễn Ai Quốc về hoạt động của các phong trào yêu nước ở Việt Nam, trong đó có Hội Hưng Nam, Trần Phú (lúc này mang tên là Lý Quý) đã bày tỏ nguyện vọng được hợp nhất Hội này với Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội. Để rồi tháng 8-1926, sau khi hoàn thành một lớp huấn luyện do lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc và một số đồng chí khác trực tiếp đứng lên tổ chức và giảng dạy, Trần Phú đã vinh dự trở thành một thành viên của Hội cũng như được giới thiệu vào Thanh niên Cộng sản Đoàn. Tháng 12-1926, ông được đoàn thể cử về nước hoạt động. Trần Phú từ đó trở thành một người nghiêm cần phải gạt bỏ của thực dân Pháp. Vì thế, Sở Liêm phóng Bắc Kỳ đã gửi hồ sơ và ảnh của Trần Phú tới nhiều nơi để bọn tay chân của chúng có thể dễ dàng nhận và bắt Trần Phú. Để đảm bảo an toàn cho ông, đoàn thể đã cử Trần Phú sang Quảng Châu hoạt động. Tiếp đó,



PHONG TRAO XÓ VIẾT NGHỆ TĨNH 1930-1931

đầu năm 1927, trong một nỗ lực tạo căn cứ nguồn cho phong trào cách mạng về sau, Bác Hồ đã cử Trần Phú sang học tại Trường đại học Công sản của Nhân dân lao động phương Đông Stalin (còn gọi là Trường đại học phương Đông Stalin) có trụ sở tại Moskva dưới cái tên Likve. Tại đây, theo đề nghị của đại diện Quốc tế Công sản, là lãnh tụ Nguyễn Ai Quốc, trong bức thư gửi ngày 25-6-1927 cho Chi bộ Công sản Trường, một nhóm Công sản Việt Nam đã được thành lập do Trần Phú là Bí thư.

Ở Liên Xô, mặc dù hay tin ngày 11-10-1929, Tòa án Nam triều, theo lệnh đế quốc, xử tử hình vắng mặt, nhưng sau khi hoàn thành khóa học, Trần Phú vẫn quyết tâm về nước hoạt động. Tháng 4-1930, khi về đến Hà Nội, Trần Phú đã được bầu vào Ban chấp hành Trung ương Lâm thời Đảng Công sản Đông Dương, được họp nhất ngày 3-2-1930. Trên cương vị mới của mình, ông đã không ngừng nỗ lực hoạt động. Để rồi, cuối cùng, trong căn nhà chật hẹp ở phố Hàng Bông, Thọ Nhuộm, Trần Phú đã cho ra đời bản Dự thảo Luận cương Chính trị nổi tiếng trên cơ sở những kiến thức đã học được ở Liên Xô cũng như những tác phẩm "Bản về cách mạng phương Đông" (của Lênin), "Luận cương về cách mạng thuộc địa" (Đại hội Quốc tế Công sản lần thứ VI), các văn kiện của Quốc tế Công sản, Tuyên ngôn và Chính cương của Đảng, và nhất là "Đường cách mệnh" và "Chính cương sách lược văn tắt của Đảng" của Bác Hồ.

Dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Trần Phú, Đảng Công sản Đông Dương đã thực sự trở thành Đảng của quần chúng. Nhờ đó mà, chỉ trong vòng 1 năm (từ tháng 4-1930 đến 4-1931), Đảng đã có đến 2.400 đảng viên, 1.500 đoàn viên Thanh niên Công sản, 6.000 hội viên Công hội Đỏ (một tổ chức quần chúng rộng rãi của công nhân, có nhiệm vụ tập hợp những người vô sản trong cuộc đấu tranh cách mạng đất dưới sự lãnh đạo

(TRẦN SƠN ĐẤU)

của Đảng, cũng do Trần Phú trực tiếp phụ trách) và 64.000 người trong các Hội Nông dân... Ngoài ra, nhận thức được vai trò của công tác giáo dục lý luận, chính trị đối với các đảng viên, đồng thời nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng đối với quần chúng cũng như việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền của Đảng, cuối tháng 12-1930, tại phiên họp mở rộng của Thường vụ Trung ương Đảng, Tổng Bí thư Trần Phú đã đề nghị xuất bản Báo *Cờ vô sản*, Cơ quan Trung ương Đảng và Tạp chí *Công sản*, Cơ quan Lý luận Chính trị của Đảng. Trong đó, Tạp chí *Công sản* do Trần Phú trực tiếp lãnh đạo sẽ có những bài luận, giải thích, các đồng chí các nơi cũng có thể đăng bài bày tỏ ý kiến. Báo ấy sẽ là một lợi khí giúp cho các nơi thảo luận. (Văn kiện Đảng 1930-1945) do Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1977 tại Hà Nội, tr.184, 11).

Cuối năm 1930, khi thực dân Pháp tăng cường đàn áp và khủng bố, nhiều cơ sở của Đảng bị lộ khiến cho nhiều đảng viên và những người yêu nước bị giết. Xu hướng hữu khuynh bắt đầu xuất hiện. Để vượt qua "cơn bí cực" này, cùng với Thường vụ Trung ương Trần Phú đã đề ra thông cáo cho các xứ ủy, kịch liệt phê phán khuynh hướng đó cũng như là vạch rõ sức mạnh của quần chúng nhân dân trong việc chống đàn áp, bắt bớ bên cạnh việc phát triển các đội tự vệ công nông để bảo vệ cho quần chúng đấu tranh. Không chỉ có thế, dưới sự chủ trì của Trần Phú, cuối tháng 3-1931, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp phiên toàn thể để phê phán những sai lầm của các đảng bộ địa phương trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, phê phán những biểu hiện sai lầm hữu khuynh và tả khuynh như theo đuổi quần chúng, lo tổ chức đã rồi mới đấu tranh, đấu tranh liên miên không có lối thoát.

Báo cáo của Tổng Bí thư Trần Phú nhấn mạnh, bên cạnh những thắng lợi

ma Đảng đã giành được còn bộc lộ nhiều thiếu sót. Một số đảng viên còn mơ hồ cho rằng, Đảng Cộng sản là Đảng của quần chúng lao khổ nổi chúng, mà chưa nhận thức rõ tính chất giai cấp vô sản của Đảng, chưa nhận thức được Đảng Cộng sản, Đông Dương là Đảng của giai cấp công nhân Đông Dương. Do nhận thức chưa đúng này nên trong công tác, những đồng chí đó còn nhiều vấp vấp. Trong công tác tổ chức, nguyên tắc tập trung dân chủ chưa được quán triệt ở một số tỉnh đảng bộ. Việc phát triển Đảng chưa chú ý đến thành phần công nhân, trong khi đó thành phần nông dân và tiểu tư sản lại chiếm phần nhiều ở trong Đảng. Y thức tổ chức và kỷ luật còn lơ lửng ở một số tổ chức cơ sở. Ngoài ra, Hội nghị Trung ương còn nhận mạnh tầm quan trọng của việc lập ra tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản có nhiệm vụ thu hút một bộ phận quan trọng của giai cấp vô sản. Do đó, Đảng đã thống nhất các tổ chức thanh niên vào Đoàn Thanh niên Cộng sản. Đông Dương (nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) nhằm tập hợp lực lượng thanh niên lại để phấn đấu cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. (Báo cáo của Trần Phú sau này được Hội nghị bổ sung thành Nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai, tháng 3-1931).

Ngày 19-4-1931, do bị chỉ điểm, Tổng Bí thư Trần Phú bị thực dân Pháp bắt tại

số nhà 66, đường Sámpanh, Sài Gòn. Tại đây, bọn thực dân Pháp đã sử dụng đến mọi biện pháp tra tấn dã man nhất, từ việc bắt ngồi vào nước bẩn rồi cho dòng điện chạy qua, treo ngược lên xà nhà dùng gậy đánh, cắt gan bàn chân rơi cho xằng dốt... ông vẫn kiên định không khai. Sau cùng, chúng đã đưa Trần Phú ra Tòa án Sài Gòn để xét xử. Nhưng một lần nữa, Trần Phú đã làm vô hiệu hóa những dã tâm của kẻ thù bằng cách biến tòa án thành nơi lên án chủ nghĩa thực dân Pháp, nêu cao uy tín của Đảng.

Biết không thể khuất phục được Trần Phú, chính quyền thực dân đã đưa ông về giam tại khám lớn Sài Gòn trong một căn hầm xây bằng đá, thiếu ánh sáng và không khí. Tuy nhiên, ngục tù cũng không thể làm Trần Phú dao động. Thậm chí ngay trong tù, ông vẫn tìm mọi cách để tổ chức các buổi giáo dục chính trị cho các nhà cách mạng đang bị nhốt trong tù. Nói về Đảng, Trần Phú khẳng định: "Cần phải xây dựng Đảng vững mạnh, vì Đảng có sứ mệnh rất lớn trong việc lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa, đánh đổ đế quốc phong kiến, xây dựng nước Việt Nam độc lập, tự do". Có lần ông còn nhắc nhở anh em: "Sau này nước nhà độc lập sẽ lấy lá cờ đỏ sao vàng làm quốc kỳ". Tuy nhiên, do sức khỏe có hạn lại phải chịu những trận đòn không thương tiếc của bọn mật thám, cho nên, vào ngày 6-9-1931, Tổng Bí thư Trần Phú đã trút hơi thở cuối cùng tại

Nhà thương Chợ Quán, khi mới 27 tuổi, trước khi nhắm mắt, Trần Phú còn nhắn lại với các đồng chí của mình: "Hãy giữ vững chí khí chiến đấu".

Cái tin Trần Phú qua đời đã được rất nhiều cơ quan báo chí thế giới đăng tải. Báo *Vô sản*, Cơ quan của Lao động Đông Dương viết: "Tuy bị bọn sài lang đánh đập rất dã man, nhưng đồng chí không chịu hở ra một chút bí mật nào của Đảng. Đồng chí là một chiến sĩ rất lão luyện về lý thuyết và thực hành Cách mạng, rất nhiệt tình và hăng hái trong cuộc đấu tranh để giải phóng lao động Đông Dương ra khỏi ách nô lệ...". Tạp chí *Quốc tế Cộng sản* viết: "Đồng chí Likié - Tổng Bí thư của chúng tôi không còn nữa. Nhưng những kỷ niệm về đồng chí sẽ sống lại trong lịch sử đấu tranh Cách mạng của nhân dân và trong mỗi trái tim của giai cấp công nhân Đông Dương từ thế hệ này đến thế hệ khác. Sự nghiệp cách mạng, niềm tin và phẩm chất cao đẹp của đồng chí trong nhà tù đế quốc sẽ mãi mãi là tấm gương bất diệt cho những người Cộng sản toàn thế giới, đặc biệt là những người Cộng sản Đông Dương...".

Thảm nhuân lời căn dặn này của đồng chí Trần Phú, các nhà Cách mạng Nam Kỳ sau này trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đã giương cao lá cờ đỏ sao vàng bên cạnh lá cờ búa liềm trên mái đình Long Hưng ở Mỹ Tho.

ĐỖ THIÊN ANH

FRITZ KOLBE - DIỆP VIÊN... (Tiếp theo trang 23)

hệ giữa các quốc gia khác với Đức, thông tin về số lượng các sư đoàn Đức tại Hy Lạp, Sicily cũng như dọc biên giới Áo-Italia, vị trí tập trung gáp gò của các tàu ngầm U-boat của Đức với hải quân của Nhật tại Cape Point. Kolbe còn cung cấp tên tuổi của một số tên gián điệp phát xít trong đó có một tên đang hoạt động ở Dublin.

● NHỮNG CHIẾN CÔNG THÂM LĂNG

Sau lần tiếp xúc đầu tiên, Kolbe còn quay trở lại Bern để gặp gỡ Dulles hai lần vào năm 1943 và vài lần nữa trong hai năm tiếp sau. Mỗi lần ông đều có mang theo rất nhiều tài liệu được sao chép các cuốn băng và phim chụp cho Allen Dulles. Trong khoảng thời gian từ tháng 8-1943 đến tháng 4-1945, Kolbe đã trao cho Dulles hơn 600 tài liệu, thư từ liên lạc giữa Bộ Ngoại giao Đức và các phái đoàn ngoại giao của nước này tại hơn 30 quốc

gia khác nhau. Chúng bao gồm: tình hình quân sự tại Nhật và Viên Đông, cấu trúc các cơ quan mật vụ Đức tại Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thụy Sĩ, hoạt động gián điệp của Đức tại Anh. Kolbe cũng thông báo về việc mật mã liên lạc của Mỹ đã bị phía Đức phá được. Kolbe là người đầu tiên cảnh báo cho phía Mỹ về loại tên lửa mới V-2 được điều khiển bằng tần số vô tuyến của Đức. Sáp được triển khai có thể được sử dụng để tấn công nhiều vị trí của quân Đồng minh.

Một trong những công lao lớn nhất của ông là giúp người Anh phát hiện được Cicero một điệp viên phát xít đang hoạt động trong Đại sứ quán Anh tại Istanbul. Tên gián điệp cực kỳ nguy hiểm này hàng đêm vẫn tìm cách tiếp cận được với tủ tài liệu của viên đại sứ để sao chép và bán cho tình báo Đức. Chính hẳn là kẻ đã thông báo cho quân Đức về cuộc gặp gỡ

thương định của các nhà lãnh đạo phe Đồng minh tại Tehran, cũng như ngày giờ chính xác của việc mở mặt trận thứ hai tại Normandy. Điều may mắn là Hitler đã không tin về kế hoạch này và cho đây là đơn giả, tuyên truyền của phản gián. Anh Kolbe còn có vai trò đặc biệt trong việc cứu hàng ngàn người Do Thái tại Rome, tại Budapest, thoát khỏi một kế hoạch tàn sát của Hitler.

Những thông tin của Kolbe ban đầu đã được phía Mỹ đón nhận với thái độ hoài nghi. Ông đã cung cấp cho họ quá nhiều thông tin mà theo họ, một điệp viên thực sự khó có thể thu thập được. Tuy nhiên với thời gian và các bước kiểm tra tiếp theo, họ đã nhận ra tầm quan trọng đặc biệt của chúng. Phần lớn các tài liệu do ông cung cấp về sau đều có mặt trên bàn làm việc của Tổng thống Roosevelt.

Sau chiến tranh, Fritz

Kolbe đã đánh mất gần như tất cả công việc ban bè và cả danh dự. Trong Bộ Ngoại giao của Adenauer khi đó, ông còn bị những thành viên cũ còn lại trong Bộ Ngoại giao từ thời phát xít gán cho cái biệt "kẻ phản bội". Cuối cùng thì ông phải rời bỏ đất nước sang Mỹ vào năm 1948 nhờ sự giúp đỡ của Dulles. Sau đó, Kolbe quay trở lại Bern để kinh doanh và qua đời một cách lặng lẽ vào năm 1971. Tuy nhiên với những danh giá ông đã dành về lịch sử chính quyền Đức đã truy tặng ông danh hiệu "Chiến sĩ chống phát xít". Còn theo kênh truyền hình ZDF, Bộ Ngoại giao nước này cũng đang nghiên cứu khả năng "khuyết trương" ông như một "anh hùng thâm lăng". Không loại trừ việc, "điệp viên quan trọng nhất trong Chiến tranh thế giới lần thứ 2" sẽ được góp mặt trong những cuốn sách giáo khoa lịch sử, và thậm chí được dựng đài tưởng niệm.

THÁI QUẢN
(Tổng hợp)